

BỘ XÂY DỰNG
VIỆN QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN QUỐC GIA

DỰ THẢO ĐỀ ÁN

Xây dựng, phát triển một số đô thị, khu đô thị ven biển hiện đại theo mô hình sinh thái, tăng trưởng xanh, thông minh gắn với phát triển du lịch bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045”.

NHIỆM VỤ SỰ NGHIỆP KINH TẾ

“Xây dựng, phát triển một số đô thị, khu đô thị ven biển hiện đại theo mô hình sinh thái, tăng trưởng xanh, thông minh gắn với phát triển du lịch bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045”.



Cơ quan chủ quản: Bộ Xây dựng

Đơn vị chủ trì: Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia

Đơn vị phối hợp: Cục Phát triển đô thị

Hà Nội 2026

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO ĐỀ ÁN

“Xây dựng, phát triển một số đô thị, khu đô thị ven biển hiện đại theo mô hình sinh thái, tăng trưởng xanh, thông minh gắn với phát triển du lịch bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045”

NHIỆM VỤ SỰ NGHIỆP KINH TẾ

Xây dựng, phát triển một số đô thị, khu đô thị ven biển hiện đại theo mô hình sinh thái, tăng trưởng xanh, thông minh gắn với phát triển du lịch bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045”.

Chủ nhiệm nhiệm vụ:

Thư ký khoa học:

Thành viên chính:

1. Ths. Nguyễn Việt Dũng
2. Ths. Cao Sỹ Niêm
3. Ths. Trịnh Thị Phìn
4. Ths. Nguyễn Xuân Anh
5. KTS. Lê Anh Dũng

TS Nguyễn Trung Dũng

CN Nguyễn Thị Minh Đức

6. Ths. Lê Thị Thúy Hà

7. Ths. Trương Minh Ngọc

8. Ths. Phạm Hoàng Tú

9. CN. Phan Thanh Bích

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ

**TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ
VIỆN QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ
NÔNG THÔN QUỐC GIA
VIỆN TRƯỞNG**

Nguyễn Trung Dũng

**TM.HỘI ĐỒNG TƯ VẤN ĐÁNH GIÁ
NGHIỆM THU KẾT QUẢ THỰC HIỆN
NHIỆM VỤ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

Nguyễn Cao Viên

**Hoàng Vĩnh Hưng
TỔ CHỨC QUẢN LÝ NHIỆM VỤ
VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ VẬT LIỆU
XÂY DỰNG-BỘ XÂY DỰNG
PHÓ VỤ TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Thu Hằng

MỤC LỤC

PHẦN A: TỔNG QUAN ĐỀ ÁN	3
1. Sự cần thiết xây dựng đề án	3
2. Căn cứ xây dựng đề án	5
3. Phạm vi và đối tượng của Đề án	7
PHẦN B: NỘI DUNG ĐỀ ÁN.....	7
I. QUAN ĐIỂM	7
II. MỤC TIÊU	8
2.1. Mục tiêu chung.....	8
2.2. Mục tiêu cụ thể.....	8
2.3. Các chỉ tiêu và lộ trình thực hiện.....	8
III: CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP	9
3.1. Các nhiệm vụ chủ yếu.....	9
3.2. Giải pháp thực hiện.....	13
IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN	15
Phụ lục	18
Dự thảo Tờ trình	25
Dự thảo quyết định phê duyệt Đề án.....	45

PHẦN A: TỔNG QUAN ĐỀ ÁN

1. Sự cần thiết xây dựng đề án

Triển khai Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ ban hành Kế hoạch tổng thể và kế hoạch 5 năm của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, Bộ Xây dựng đã ban hành Quyết định số 96/QĐ-BXD ngày 04/03/2022 về việc Ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Xây dựng triển khai thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ ban hành Kế hoạch tổng thể và kế hoạch 5 năm của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (gọi tắt là Kế hoạch).

Nghị quyết số 36-NQ/TW đã xác định mục tiêu cụ thể đến năm 2030 là “100% khu đô thị ven biển được quy hoạch, xây dựng theo hướng bền vững, sinh thái, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng, có hệ thống xử lý nước thải tập trung, đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn về môi trường” (điểm b mục 3 phần II). Bên cạnh đó, Nghị quyết cũng đề ra chủ trương lớn là: Phát triển đồng bộ, từng bước hình thành khu đô thị sinh thái ven biển “Đổi mới tư duy trong xây dựng và thực hiện các quy hoạch, kế hoạch phát triển hệ thống đô thị ven biển có cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ, hiện đại theo mô hình, tiêu chí tăng trưởng xanh, đô thị thông minh” (điểm b mục 1 phần III).

Bên cạnh Nghị quyết số 36-NQ/TW, Trung ương cũng đã ban hành nhiều Nghị quyết, Kết luận quan trọng khác nhằm tiếp tục thúc đẩy phát triển hệ thống đô thị Việt Nam theo hướng hiện đại, bền vững và giàu bản sắc.

- Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/1/2022 về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó xác định mục tiêu: Đẩy nhanh tốc độ và nâng cao chất lượng đô thị hoá, phát triển đô thị bền vững theo mạng lưới, hình thành một số đô thị, chuỗi đô thị động lực thông minh kết nối với khu vực và thế giới...Phát triển kiến trúc đô thị hiện đại, xanh, thông minh, giàu bản sắc, các yếu tố văn hóa đặc trưng được giữ gìn và phát huy.

- Kết luận số 224-KL/TW ngày ngày 08 tháng 12 năm 2025 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/1/2022 về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 cũng đã chỉ rõ: Xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh, bảo đảm nguyên tắc lấy người dân là trung tâm, dữ liệu và hạ tầng thông minh là nền tảng; phát triển đô thị tăng trưởng xanh, bền vững, chống chịu biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường, kiểm soát ô nhiễm không khí, chất thải, chống ùn tắc giao thông, bảo đảm an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước...

- Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị ban hành ngày 22/12/2024 là văn kiện quan trọng nhằm thúc đẩy mạnh mẽ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Nghị quyết xác định đây là những động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát triển kinh tế – xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu và đưa đất nước phát triển bứt phá trong kỷ nguyên mới. Liên quan đến lĩnh vực phát triển đô thị, Nghị quyết đã xác định mục tiêu: Đến năm 2030 hoàn thành xây dựng đô thị thông minh đối với các thành phố trực thuộc Trung ương và một số tỉnh, thành phố có đủ điều kiện.

Hiện nay, trên 50% dân số cả nước, 75 % dân số đô thị sinh sống tại 21 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ven biển từ Quảng Ninh đến An Giang. Các đô thị ven biển đều là các đô thị phát triển năng động và có nhiều đóng góp cho tăng trưởng kinh tế của địa phương và đất nước thời gian qua. Các đô thị ven biển là nơi tập trung các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu đô thị mới, cảng biển, hạ tầng năng lượng, logistic, các trung tâm du lịch nghỉ dưỡng lớn ...đóng góp trên 50% GDP của cả nước.

Tuy nhiên, địa bàn các đô thị ven biển nước ta cũng là nơi tập trung nhiều yếu tố nhạy cảm về mặt môi trường sinh thái, an ninh quốc phòng và chịu ảnh hưởng mạnh của BĐKH và thiên tai. Việc phát triển các đô thị ven biển theo mô hình sinh thái, tăng trưởng xanh, thông minh gắn với phát triển du lịch bền vững và thích ứng với BĐKH chính là giải pháp giúp tiết kiệm nguồn tài nguyên thiên nhiên và phát huy hiệu quả lợi thế về vị trí địa lý, cảnh quan, khí hậu nhằm mục tiêu phát triển bền vững kinh tế biển nước ta theo định hướng mà Đảng và Chính phủ đã đề ra.

Xây dựng Đề án “*Xây dựng, phát triển một số đô thị, khu đô thị ven biển hiện đại theo mô hình sinh thái, tăng trưởng xanh, thông minh gắn với phát triển du lịch bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*” là một trong các nhiệm vụ quan trọng trong Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết của Trung ương và Chính phủ về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển nước ta của Bộ Xây dựng và đồng thời góp phần phát triển bền vững hệ thống đô thị nước ta.

2. Căn cứ xây dựng đề án

- Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/1/2022 về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Kết luận Số 224-KL/TW ngày ngày 08 tháng 12 năm 2025 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/1/2022 về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

- Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị ban hành ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15, ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Phân loại đô thị;

- Nghị định số 35/2026/NĐ-CP, ngày 22/1/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết về phân loại đô thị;

- Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ ban hành Kế hoạch tổng thể và kế hoạch 5 năm của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Luật: 144/2025/QH15, ngày 11 tháng 12 năm 2025, sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

- Nghị định số 269/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ: Về phát triển đô thị thông minh;

- Quyết định số 96/QĐ-BXD ngày 04/03/2022 của Bộ Xây dựng về việc Ban hành Kế hoạch của Bộ Xây dựng triển khai thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ ban hành Kế hoạch tổng thể và kế hoạch 5 năm của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050

- Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050.

- Quy hoạch các vùng kinh tế-xã hội ven biển thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050.

- Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 1/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ: về việc phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

- Quyết định 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính Phủ ban hành phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050.

- Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22/1/2020 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030.

- Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 26/7/2022 phê duyệt Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050.

- Quyết định số 438/QĐ-TTg ngày 25/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Đề án "Phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030"

- Quyết định số 950/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

3. Phạm vi và đối tượng của Đề án

a. Phạm vi:

Công tác quy hoạch và quản lý phát triển đô thị ven biển trên toàn quốc.

b. Đối tượng:

- Đô thị ven biển: Các đô thị ven biển trực thuộc tỉnh, thành phố Trung ương ven biển (đô thị loại II, III theo Nghị quyết số: 111/2025/UBTVQH15 ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị); Đô thị đặc khu ven bờ: Đô thị đã được xếp loại thuộc các đặc khu ven bờ.

- Khu đô thị mới ven biển: Khu đô thị mới được quy hoạch đồng bộ có quy mô trên dân số trên 20.000 người, quy mô diện tích trên 100ha, có ranh giới tiếp giáp với biển.

c. Thời hạn: Giai đoạn 2026 đến 2030, tầm nhìn đến 2045.

PHẦN B: NỘI DUNG ĐỀ ÁN

I. QUAN ĐIỂM

- Tuân thủ và triển khai nghiêm túc các chủ trương, định hướng của Đảng và Chính phủ về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam và quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045 và các nghị quyết trụ cột cho phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

- Khai thác hiệu quả các tiềm năng, lợi thế, cơ hội để thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững hệ thống đô thị ven biển làm nền tảng cơ sở cho phát triển nhanh và bền vững kinh tế biển Việt Nam.

- Phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng và xu thế chung của thế giới trong phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, các cam kết “Net Zero” của Chính phủ về giảm phát thải ròng bằng 0 đến năm 2050.

- Lấy người dân là chủ thể tham gia và thụ hưởng các thành tựu của phát triển đô thị, phát triển bền vững kinh tế biển.

II. MỤC TIÊU

2.1. Mục tiêu chung

Xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và lộ trình thực hiện nhằm phát triển một số đô thị, khu đô thị ven biển hiện đại theo mô hình sinh thái, tăng trưởng xanh, thông minh gắn với phát triển du lịch bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu tại Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 nhằm triển khai thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Hoàn thiện các cơ chế, chính sách, hướng dẫn về quy hoạch và quản lý phát triển đô thị ven biển nhằm hỗ trợ công tác đầu tư, phát triển các đô thị ven biển, đô thị đặc khu, khu đô thị mới ven biển hiện đại theo mô hình sinh thái, tăng trưởng xanh, thông minh gắn với phát triển du lịch bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu;

- Thúc đẩy hình thành một số đô thị ven biển, đô thị đặc khu ven bờ, khu đô thị mới ven biển đáp ứng tiêu chí đô thị hiện đại theo các mô hình sinh thái, tăng trưởng xanh, thông minh gắn với phát triển du lịch bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu.

2.3. Các chỉ tiêu và lộ trình thực hiện

a) Đến năm 2030

- Ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù để thúc đẩy phát triển đô thị ven biển làm nền tảng cho phát triển bền vững kinh tế biển;

- Hoàn thiện hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn, hướng dẫn về quy hoạch và quản lý phát triển đô thị ven biển;

- Hoàn thành bổ sung cập nhật các nội dung về định hướng phát triển bền vững kinh tế biển và đô thị ven biển trong Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050, các quy hoạch vùng kinh tế xã hội ven biển, quy hoạch tỉnh, thành phố Trung ương ven biển thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050;

- 100% khu đô thị ven biển được quy hoạch, xây dựng theo hướng bền vững, sinh thái, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng, có

hệ thống xử lý nước thải tập trung, đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn về môi trường (Nghị quyết 36-NQ/TW)

- Hoàn thành xây dựng đô thị thông minh tại các thành phố Trung ương ven biển và một số tỉnh ven biển đủ điều kiện (Nghị quyết 57-NQ/TW)

- Thí điểm áp dụng mô hình phát triển đô thị ven biển theo tiêu chí của Đề án tại một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ven biển đủ điều kiện.

b) Đến năm 2045:

- Triển khai nhân rộng mô hình đô thị ven biển theo tiêu chí của Đề án tại toàn bộ các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ven biển.

- Hình thành hệ thống đô thị ven biển được kết nối đồng bộ về hạ tầng và gắn kết với các trung tâm kinh tế biển.

III: CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

3.1. Các nhiệm vụ chủ yếu

Nhóm nhiệm vụ 1: Hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy phát triển đô thị ven biển theo mô hình đô thị hiện đại, sinh thái, tăng trưởng xanh, thông minh gắn với phát triển du lịch bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Nghiên cứu, hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ, thống nhất về quy hoạch và quản lý phát triển hệ thống đô thị quốc gia nói chung và đô thị ven biển nói riêng; Rà soát đánh giá các cơ chế đặc thù đã áp dụng cho một số tỉnh, TPTW ven biển để đúc kết nhân rộng cho các tỉnh, TPTW ven biển khác.

- Xây dựng cơ chế chính sách đặc thù nhằm tận dụng và khai thác các tiềm năng lợi thế phát triển đô thị ven biển, đô thị đảo, gắn với phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng và thích ứng BĐKH.

- Cụ thể hóa các cơ chế đặc thù đối với phát triển các đặc khu ven bờ, đặc biệt là trong công tác quy hoạch, đầu tư phát triển hạ tầng kết nối, hạ tầng xã hội, phát triển du lịch bền vững và bảo đảm an ninh quốc phòng.

- Nghiên cứu xây dựng bộ tiêu chí tổng hợp về quản lý phát triển các đô thị ven biển, gắn với các mục tiêu phát triển bền vững theo hướng đô thị sinh thái, tăng trưởng xanh, đô thị thông minh, phát triển du lịch bền vững và thích ứng với BĐKH.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025 và định hướng đến năm 2030 và Đề án "Phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030".

- Lồng ghép các mục tiêu phát triển đô thị sinh thái, tăng trưởng xanh, thông minh gắn với phát triển du lịch bền vững và thích ứng với BĐKH vào các văn bản triển khai Luật Quy hoạch, Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn sửa đổi và văn bản pháp luật liên quan đến quản lý phát triển đô thị.

- Lồng ghép các mục tiêu phát triển đô thị sinh thái, tăng trưởng xanh, thông minh gắn với phát triển du lịch bền vững và thích ứng với BĐKH vào nội dung điều chỉnh các quy hoạch liên quan như: Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn quốc gia, quy hoạch vùng kinh tế-xã hội ven biển, quy hoạch tỉnh, thành phố Trung ương ven biển thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 và các quy hoạch đô thị ven biển.

- Thúc đẩy hình thành mạng lưới kết nối đô thị, khu đô thị ven biển hiện đại thông qua kết nối đồng bộ về hạ tầng đường bộ, đường sắt cao tốc, sân bay, cảng biển và liên kết phát triển.

- Xây dựng cơ chế hỗ trợ về đất đai, vay vốn ưu đãi, giảm thuế, cắt giảm thủ tục hành chính... đối với doanh nghiệp tham gia phát triển các dự án khu đô thị ven biển, đô thị đảo theo tiêu chí mô hình của Đề án.

- Xây dựng cơ chế đánh giá, công nhận các đô thị, khu đô thị ven biển đạt tiêu chí theo các mô hình đề xuất của đề án.

Nhóm nhiệm vụ 2: Tăng cường hiệu quả công tác quy hoạch và quản lý phát triển không gian đô thị ven biển

- Rà soát các quy chuẩn, tiêu chuẩn về quy hoạch đô thị và nông thôn và xây dựng công trình hạ tầng để phù hợp với điều kiện phát triển đặc thù của các đô thị ven biển, đô thị đặc khu (hạn chế về diện tích, quỹ đất xây dựng, chia cắt địa hình...) như: Các chỉ tiêu sử dụng đất: đất dân dụng, đất giao thông, đất cây xanh..., khoảng cách ly an toàn vệ sinh môi trường đối với các cơ sở hạ tầng gây ô nhiễm; các yêu cầu về khu xử lý rác thải, nước thải tại chỗ, khu dự trữ nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất...

- Xây dựng và ban hành Hướng dẫn thiết kế đô thị không gian đô thị ven biển nhằm quản lý phát triển và khai thác hiệu quả không gian đô thị ven biển phục vụ phát triển du lịch-dịch vụ và tạo dựng bản sắc đô thị biển.

- Xây dựng và ban hành tiêu chí xác định các khu vực được phép lấn biển và Hướng dẫn quy hoạch không gian đô thị lấn biển đảm bảo phát triển bền vững hài hòa với môi trường sinh thái, bảo vệ cảnh quan, sinh kế cộng đồng.

Nhóm nhiệm vụ 3: Phát triển kinh tế đô thị biển, đảo bền vững, đảm bảo an ninh quốc phòng và an sinh xã hội.

- Nghiên cứu giải pháp hình thành các cụm đô thị ven biển gắn với các trung tâm kinh tế biển mạnh, khu kinh tế ven biển, khu thương mại tự do.

- Nghiên cứu các mô hình và giải pháp phát triển du lịch biển, đảo bền vững phù hợp với các vùng kinh tế xã hội;

- Nghiên cứu các mô hình phát triển kinh tế gắn với đảm bảo an ninh quốc phòng tại các đặc khu tiên tiêu.

- Nghiên cứu các mô hình phát triển kinh tế cộng đồng gắn với bảo tồn cảnh quan tự nhiên, hệ sinh thái và văn hóa địa phương khu vực ven biển và các đặc khu.

- Nghiên cứu các mô hình quy hoạch đô thị ven biển đặc thù: đô thị cảng biển, đô thị sân bay, đô thị di sản ven biển.

Nhóm nhiệm vụ 4: Nâng cao năng lực thích ứng và chống chịu với thiên tai và biến đổi khí hậu cho các đô thị ven biển.

- Tăng cường công tác quản lý tác động môi trường, cảnh quan đối với hoạt động phát triển đô thị, xây dựng công trình hạ tầng năng lượng, công trình xây dựng lấn biển và trên biển.

- Nghiên cứu lồng ghép yêu cầu xây dựng hệ thống công trình công cộng, hạ tầng phòng chống thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu trong quy hoạch đô thị ven biển.

- Nghiên cứu giải pháp tăng cường năng lực tự phục hồi của đô thị thông qua duy trì bảo vệ các khu vực sinh thái tự nhiên ven biển.

- Nghiên cứu phát triển các mô hình khu định cư ven biển kết hợp sản xuất, phòng chống thiên tai và thích ứng BĐKH.

- Xây dựng chính sách khuyến khích áp dụng giải pháp công trình xanh, công trình không phát thải tại các khu vực ven biển và đặc khu: Ban hành các tiêu chí về công trình xanh cho khu vực ven biển và đặc khu ven bờ, nghiên cứu giải pháp sử dụng vật liệu xây dựng tại chỗ, sử dụng năng lượng tái tạo, hệ thống xử lý nước tuần hoàn, sử lý rác thải sinh hoạt...

- Quản lý và chuẩn hóa hệ thống hạ tầng phục vụ du lịch và công trình tiện ích công cộng tại các khu du lịch ven biển.

Nhóm nhiệm vụ 5: Thí điểm triển khai mô hình đô thị ven biển sinh thái, tăng trưởng xanh, thông minh gắn với phát triển du lịch bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu tại một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ven biển.

- Rà soát lựa chọn một số đô thị và khu đô thị ven biển có tiềm năng phát triển theo mô hình của Đề án tại 03 tỉnh, thành phố TW theo các tiêu chí:

- + Đại diện các vùng KT-XH ven biển;
- + Đại diện theo hình thái địa hình: Đô thị ven biển, Đô thị đảo ven bờ;
- + Được định hướng quy hoạch đô thị theo một trong các tính chất: đô thị thông minh, đô thị sinh thái, đô thị tăng trưởng xanh;
- + Giàu tiềm năng phát triển du lịch biển đảo.

(Phụ lục 1: Danh sách các đô thị, khu đô thị dự kiến triển khai thí điểm)

- Đối với các đô thị hiện hữu: Đẩy mạnh công tác đầu tư, xây dựng triển khai các chương trình, kế hoạch cụ thể để đáp ứng các tiêu chí còn yếu, thiếu.

- Đối với các đô thị, khu đô thị được quy hoạch phát triển mới: Lồng ghép các định hướng, tiêu chí phát triển đô thị sinh thái, thông minh, tăng trưởng xanh, phát triển du lịch bền vững, thích ứng với BĐKH vào định hướng quy hoạch đô thị, chương trình phát triển đô thị, các dự án đầu tư phát triển đô thị.

Để Đề án có tính khả thi cao và phù hợp với tiềm năng, nền tảng phát triển của các đô thị ven biển nước ta hiện nay, đề xuất chia 5 tiêu chí của Đề án thành hai nhóm:

- Nhóm tiêu chí lựa chọn:
 - + Đô thị Thông minh,
 - + Đô thị Sinh thái

- + Đô thị Tăng trưởng xanh.
- Nhóm tiêu chí bắt buộc:
 - + Thích ứng BĐKH
 - + Phát triển du lịch bền vững.

Thí điểm triển khai 02 mô hình phát triển đô thị, khu đô thị ven biển theo các tiêu chí của Đề án như sau:

Mô hình 1: Đô thị, khu đô thị ven biển phát triển bền vững toàn diện

Đây là mô hình phát triển lý tưởng mà các đô thị ven biển hướng tới với yêu cầu cao: đô thị đạt tối thiểu 2 trên 3 tiêu chí lựa chọn (đô thị thông minh, đô thị sinh thái hoặc đô thị tăng trưởng xanh) + các tiêu chí bắt buộc.

Mô hình 2: Đô thị, khu đô thị ven biển phát triển bền vững

Đây là mô hình phù hợp với thực tiễn phát triển đô thị ven biển hiện nay.

Yêu cầu: Đô thị đạt 1 trong 3 tiêu chí lựa chọn (đô thị thông minh, đô thị sinh thái, đô thị tăng trưởng xanh) + các tiêu chí bắt buộc.

3.2. Giải pháp thực hiện

1. Tuyên truyền, đào tạo nâng cao nhận thức, năng lực về vai trò của đô thị ven biển và phát triển đô thị ven biển thông minh, sinh thái, tăng trưởng xanh gắn với phát triển du lịch biển bền vững và thích ứng với Biến đổi khí hậu.

- Đào tạo nâng cao năng lực lập quy hoạch và quản lý quy hoạch đô thị ven biển cho chính quyền địa phương, đơn vị tư vấn quy hoạch đô thị.

- Tuyên truyền phổ biến nhận thức về tầm quan trọng của công tác quy hoạch phát triển đô thị biển, đảo đối với người dân và cán bộ quản lý quy hoạch đô thị.

- Định kỳ hàng năm tổ chức các sự kiện về phát triển đô thị biển, đảo nhằm cung cấp thông tin về tình hình triển khai cũng như thu hút sự quan tâm, góp ý của các cấp, các ngành và cộng đồng xã hội;

- Định kỳ tổ chức đánh giá, công bố, biểu dương khen thưởng các tổ chức cá nhân có thành tích tiêu biểu, các tỉnh, thành đã đạt được hiệu quả tích cực trong triển khai xây dựng phát triển đô thị ven biển.

2. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi xanh, trong công tác quy hoạch, xây dựng và quản lý phát triển đô thị ven biển nhằm tăng cường hiệu quả quản lý và khai thác không gian đô thị ven biển.

- Tăng cường chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ trong công tác lập quy hoạch và quản lý phát triển đô thị ven biển: Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS) trong công tác lập quy hoạch và quản lý xây dựng đô thị ven biển; Ứng dụng hệ thống thông tin công trình BIM trong thiết kế và quản lý công trình xây dựng biển đảo.

- Xây dựng bộ cơ sở dữ liệu tổng hợp về quy hoạch và quản lý phát triển đô thị ven biển và đô thị đặc khu tích hợp với bộ dữ liệu quốc gia về quy hoạch xây dựng.

- Ứng dụng giải pháp công trình xanh cho thiết kế nhà ở, công trình công cộng để tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải, hạn chế tác động của thiên tai, BĐKH tại các đô thị ven biển, khu đô thị đảo.

- Nghiên cứu ứng dụng các giải pháp khai thác, sử dụng vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường, ít phát thải; xử dụng vật liệu tại chỗ cho xây dựng công trình biển đảo.

- Nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp quy hoạch đô thị theo mô hình đô thị bọt biển, quy hoạch hạ tầng xanh, hạ tầng giao thông công cộng, năng lượng tái tạo, xử lý nước thải tuần hoàn, tái chế rác thải sinh hoạt... cho các đô thị ven biển, đặc biệt là đô thị đảo ven bờ.

3. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế để thúc đẩy chuyển giao kiến thức, công nghệ trong phát triển đô thị thông minh, đô thị sinh thái, đô thị tăng trưởng xanh, đô thị thích ứng với Biến đổi khí hậu và phát triển du lịch bền vững.

- Tăng cường hợp tác, trao đổi thông tin về phát triển đô thị thông minh, giải pháp thích ứng với BĐKH với các quốc gia, tổ chức quốc tế;

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong nghiên cứu và hoàn thiện hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn về quy hoạch, xây dựng và quản lý phát triển đô thị thông minh, đô thị sinh thái, đô thị tăng trưởng xanh, công trình xanh;

- Tham gia các diễn đàn quốc tế về phát triển đô thị ven biển, đô thị cảng biển để kịp thời nắm bắt các xu hướng mới của thế giới trong việc đánh giá, phát triển đô thị ven biển.

4. Đa dạng hóa các nguồn lực cho phát triển đô thị ven biển

- Khuyến khích áp dụng các mô hình hợp tác công tư (PPP) trong đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật, kinh tế-xã hội tại các đô thị ven biển nhằm huy động nguồn lực và đề cao vai trò của khối kinh tế tư nhân trong phát triển đô thị theo tinh thần của Nghị Quyết 68/NQ-TW.

- Xây dựng chính sách đặc thù cho phép chính quyền các đặc khu thực hiện các nguồn thu ngân sách bổ sung từ thuế môi trường, thuế hạ tầng, phí thăm quan, du lịch, phí dịch vụ giải trí đặc biệt...để phục vụ phát triển đô thị và hạ tầng kinh tế- xã hội.

- Phát triển các quỹ hỗ trợ phát triển đô thị thông minh, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh thông qua bán tín chỉ carbon, phát hành trái phiếu địa phương...

- Tận dụng các nguồn lực hỗ trợ quốc tế trong nghiên cứu và triển khai các dự án hỗ trợ kỹ thuật, dự án xây dựng hạ tầng nâng cao năng lực thích ứng BĐKH, phòng chống thiên tai, bảo tồn hệ sinh thái, văn hóa biển, đảo cho các đô thị ven biển.

- Khuyến khích sự tham gia của cộng đồng trong công tác quy hoạch và quản lý phát triển đô thị ven biển, phát triển du lịch cộng đồng, giữ gìn, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và văn hóa.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

4.1. Kế hoạch thực hiện sau khi Đề án được phê duyệt

Bước 1: Xây dựng, hoàn thiện và phê duyệt Đề án (2026);

Bước 2: Thành lập Ban chỉ đạo triển khai Đề án (2027): Thành lập Ban chỉ đạo triển khai Đề án bao gồm đại diện của Bộ Xây dựng, các Bộ liên quan, chính quyền các tỉnh, thành phố TW có đô thị, khu đô thị ven biển;

Bước 3: Đề xuất, đăng ký triển khai thí điểm (2027): Căn cứ tiêu chí của Đề án, tiềm năng, định hướng phát triển mạng lưới đô thị tại địa phương, chính quyền các tỉnh, thành phố TW ven biển đăng ký danh sách các đô thị, khu đô thị ven biển để triển khai thí điểm;

Bước 4: Rà soát lựa chọn (2027): Ban chỉ đạo tiến hành rà soát lựa chọn từ 03 đến 05 đô thị, khu đô thị ven biển có tiềm năng nhất để tiến hành triển khai thí điểm theo các mô hình phát triển và tiêu chí của Đề án;

Bước 5: Tổ chức triển khai (2027-2029): Chính quyền các tỉnh, thành phố TW ven biển, chủ đầu tư khu đô thị tiến hành triển khai quy hoạch, đầu tư phát triển các đô thị, khu đô thị được lựa chọn theo định hướng tiêu chí của Đề án;

Bước 6: Kiểm tra, giám sát (2028-2029): Ban chỉ đạo tổ chức công tác kiểm tra, giám sát kết quả triển khai Đề án hàng năm trên cơ sở các báo cáo và kết quả triển khai của địa phương, chủ đầu tư khu đô thị;

Bước 7: Ban chỉ đạo công nhận kết quả, đánh giá tổng kết (2030): Công nhận các đô thị, khu đô thị ven biển đạt tiêu chí của đề án và tiến hành tổng kết đánh giá kết quả triển khai đề án.

4.2. Nguồn lực thực hiện

- Phương án phân bổ nguồn lực thực hiện Đề án:
 - + Nguồn lực từ ngân sách TW,
 - + Vốn sự nghiệp của các Bộ, tỉnh, thành phố TW;
 - + Doanh nghiệp.
- Giải pháp huy động nguồn lực bổ sung:
 - + Phát hành Trái phiếu chính phủ;
 - + Bán tín chỉ Carbon;
 - + Vốn vay ODA;
 - + Vốn tài trợ từ các tổ chức phi chính phủ;

4.3. Phân công trách nhiệm

- Các Bộ, Ngành, cơ quan TW:
 - + Bộ Xây dựng:

Chủ trì tổ chức triển khai Đề án, định kỳ hàng năm báo cáo kết quả với Chính phủ; ủy quyền cho Ban chỉ đạo triển khai Đề án tổ chức lựa chọn đô thị, khu đô thị triển khai thí điểm Đề án và tổ chức đánh giá, công nhận kết quả;

Chỉ đạo, hướng dẫn việc tích hợp các yêu cầu phát triển đô thị ven biển trong quá trình xây dựng các văn bản pháp luật liên quan và điều chỉnh các quy hoạch: Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050 và các Quy hoạch chung thành phố Trung ương ven biển.

Hoàn thiện hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn và các hướng dẫn về tiêu chí về quy hoạch đô thị thông minh, đô thị sinh thái, đô thị tăng trưởng xanh, đô thị thích ứng với BĐKH.

+ Bộ Tài chính:

Nghiên cứu ban hành các cơ chế chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư phát triển đô thị ven biển;

Nghiên cứu các cơ chế chính sách phát triển đặc thù cho các đặc khu;

Chỉ đạo, hướng dẫn việc tích hợp các yêu cầu phát triển đô thị ven biển trong quá trình xây dựng các văn bản pháp luật liên quan và điều chỉnh các quy hoạch như: Quy hoạch không gian biển quốc gia, Quy hoạch vùng kinh tế-xã hội ven biển, quy hoạch tỉnh, thành phố Trung ương ven biển thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050.

+ Bộ Khoa học và Công nghệ:

Hoàn thiện và ban hành các tiêu chuẩn, hướng dẫn về xây dựng đô thị thông minh.

+ Bộ Nông nghiệp và Môi trường:

Ban hành hướng dẫn về tăng trưởng xanh áp dụng cho các đô thị nói chung và đô thị ven biển nói riêng;

Nghiên cứu hoàn thiện cơ chế kiểm soát hiệu quả các hoạt động xây dựng lấn biển, xây dựng trên biển;

Nghiên cứu giải pháp bảo vệ và phát triển mới các khu bảo tồn sinh thái biển, đảo;

Nghiên cứu các giải pháp quản lý và đầu tư xây dựng các khu xử lý chất thải, nước thải, đặc biệt là chất thải nhựa, nước thải sinh hoạt tại các khu du lịch biển, các đặc khu.

+ Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch:

Ban hành hướng dẫn, tiêu chí về phát triển du lịch biển đảo bền vững.

Tổ chức thí điểm triển khai các mô hình du lịch biển đảo bền vững.

+ Bộ Quốc phòng:

Hướng dẫn đảm bảo yếu tố an ninh quốc phòng trong quy hoạch phát triển các đô thị ven biển và đặc khu.

Nghiên cứu các mô hình khu kinh tế an ninh quốc phòng tại các đặc khu ven bờ.

- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW ven biển:

Chỉ đạo triển khai áp dụng thí điểm và nhân rộng tại các đô thị, khu đô thị ven biển trên địa bàn.

- UBND các phường, xã ven biển:

Phối hợp, triển khai đề án đối với địa bàn thuộc các đô thị được lựa chọn triển khai thí điểm.

- Chủ đầu tư khu đô thị mới ven biển:

Triển khai đầu tư xây dựng các khu đô thị mới được lựa chọn triển khai thí điểm.

4.4. Giám sát, đánh giá hiệu quả thực hiện

- Bộ Xây dựng: Tổ chức giám sát triển khai, báo cáo kết quả triển khai hàng năm với Chính phủ và đánh giá tổng kết kết quả triển khai Đề án (2030).

- Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố Trung ương ven biển: hàng năm có Báo cáo đánh giá hiệu quả về: kinh tế, xã hội, môi trường và đảm bảo an ninh quốc phòng của Đề án đối với địa bàn quản lý.

- Các chủ đầu tư dự án KĐT mới ven biển: Báo cáo kết quả triển khai các dự án tại khu đô thị mới ven biển được lựa chọn thí điểm theo yêu cầu của Sở Xây dựng và Ban chỉ đạo triển khai Đề án.

4.5. Các nhiệm vụ ưu tiên thực hiện

(Phụ lục 03: Danh mục các nhiệm vụ ưu tiên triển khai giai đoạn 2026-2030)

Phụ lục

Phụ lục 1. Danh mục dự kiến các tỉnh, thành phố TW để lựa chọn triển khai thí điểm theo mô hình đô thị thông minh, sinh thái, tăng trưởng xanh gắn với PTDL bền vững, thích ứng với BĐKH.

Phụ lục 2: Khung tiêu chí dự kiến đối với các đô thị, khu đô thị ven biển theo tiêu chí của Đề án

Phụ lục 3- Danh mục các chương trình, dự án ưu tiên thực hiện.

Phụ lục 1: Danh mục dự kiến các tỉnh, thành phố TW để lựa chọn triển khai thí điểm theo mô hình đô thị thông minh, sinh thái, tăng trưởng xanh gắn với PTDL bền vững, thích ứng với BĐKH.

STT	Tỉnh, thành TW	Tiêu chí phát triển đô thị				
		Thông minh	Sinh thái	Tăng trưởng xanh	Phát triển du lịch bền vững	Thích ứng với BĐKH
01	Quảng Ninh (Đô thị Hạ Long)	x	x	x	x	x
02	TP.Hải Phòng (Đô thị thuộc đặc khu Cát Hải)		x	x	x	x
03	Thanh Hóa (Đô thị Sầm Sơn)		x		x	x
04	Nghệ An (Đô thị Vinh)		x	x	x	x
05	TP. Đà Nẵng (Đô thị Đà Nẵng)	x	x	x	x	x
06	Khánh Hòa (Đô thị Nha Trang)	x	x		x	x
07	An Giang (Đô thị Phú Quốc)		x	x	x	x
08	TP Hồ Chí Minh (Khu đô thị Cần Giờ)	x	x	x	x	x

Phụ lục 2: Khung tiêu chí dự kiến đối với các đô thị, khu đô thị ven biển theo tiêu chí của Đề án

Đối tượng	Các tiêu chí				
	Thông minh	Sinh thái	Tăng trưởng xanh	Phát triển du lịch bền vững	Thích ứng với BĐKH
Đô thị ven biển (Cụm liên phường, hoặc liên phường-xã, đặc khu có quy mô dân số từ 100.000 người; ranh giới thí điểm do chính quyền tỉnh, TPTW lựa chọn dựa theo ranh giới quy hoạch đô thị).	Đáp ứng theo hướng dẫn tại Văn bản số 6862/BXD-PTĐT trong đó Hướng dẫn áp dụng Bộ tiêu chí đô thị thông minh bền vững – Phiên bản 1.0	Theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng	Đáp ứng theo quy định tại Nghị định số 35/2026/NĐ-CP, ngày 22/1/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết về phân loại đô thị;	Theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa thể thao và Du lịch	Đáp ứng theo quy định tại Nghị định số 35/2026/NĐ-CP, ngày 22/1/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết về phân loại đô thị;
Khu đô thị ven biển (Khu đô thị mới được quy hoạch đồng bộ có quy mô diện tích trên 100 ha, quy mô dân số trên 20.000 người)	Theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng	Theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng	Theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng.	Theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng	Theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng

Phụ lục 03: Danh mục các nhiệm vụ ưu tiên triển khai giai đoạn 2026-2030

TT	Nhóm nhiệm vụ ưu tiên và nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí
I	Hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy phát triển đô thị ven biển theo mô hình đô thị hiện đại, sinh thái, tăng trưởng xanh, thông minh gắn với phát triển du lịch bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu.				
1	Rà soát nghiên cứu ban hành các cơ chế chính sách mới nhằm thúc đẩy đầu tư phát triển đô thị ven biển.	Bộ Tài chính	Bộ Xây dựng	2026-2027	Ngân sách Nhà nước
2	Nghiên cứu xây dựng cơ chế chính sách đặc thù cho phát triển đô thị đặc khu	Bộ Tài chính	Bộ Xây dựng	2026-2027	Ngân sách Nhà nước
3	Nghiên cứu xây dựng bộ tiêu chí về quy hoạch đô thị và khu đô thị sinh thái.	Bộ Xây dựng	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	2026-2027	Ngân sách Nhà nước
4	Lồng ghép các mục tiêu phát triển đô thị sinh thái, tăng trưởng xanh, thông minh gắn với phát triển du lịch bền vững và thích ứng với BĐKH vào nội dung điều chỉnh Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050.	Bộ Xây dựng	Các bộ ngành	2026-2027	Ngân sách Nhà nước
5	Lồng ghép các mục tiêu phát triển đô thị sinh thái, tăng trưởng xanh, thông minh gắn với phát triển du lịch bền vững và thích ứng với BĐKH vào nội dung điều chỉnh các quy hoạch tỉnh, thành phố TW ven biển thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050 và các quy hoạch đô thị ven biển.	Chính quyền các tỉnh, thành phố TW ven biển	Các bộ ngành	2026-2027	Ngân sách Nhà nước
6	Xây dựng cơ chế đánh giá, công nhận các đô thị, khu đô thị ven biển đạt tiêu chí theo các mô hình đề xuất của đề án	Bộ Xây dựng	Các bộ ngành	2027-2028	Ngân sách Nhà nước
II	Tăng cường hiệu quả công tác quy hoạch và quản lý phát triển không gian đô thị ven biển				
1	Rà soát các quy chuẩn, tiêu chuẩn về quy hoạch đô thị và nông thôn và xây dựng công trình hạ tầng đề phù hợp với	Bộ Xây dựng	Bộ Tài chính	2027-2028	Ngân sách Nhà nước

	điều kiện phát triển đặc thù của các đô thị ven biển, đô thị đặc khu				
2	Xây dựng và ban hành Hướng dẫn thiết kế đô thị không gian đô thị ven biển nhằm quản lý phát triển và khai thác hiệu quả không gian đô thị ven biển phục vụ phát triển du lịch-dịch vụ và tạo dựng bản sắc đô thị biển	Bộ Xây dựng	Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch	2027-2028	Ngân sách Nhà nước
3	Xây dựng và ban hành tiêu chí xác định các khu vực được phép xây dựng lấn biển	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Xây dựng	2027-2028	Ngân sách Nhà nước
4	Hướng dẫn quy hoạch không gian đô thị lấn biển đảm bảo phát triển bền vững hài hòa với môi trường sinh thái, bảo vệ cảnh quan, sinh kế cộng đồng	Bộ Xây dựng	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	2027-2028	Ngân sách Nhà nước
5	Xây dựng các tiêu chuẩn, hướng dẫn về xây dựng khu đô thị thông minh	Bộ Khoa học và công nghệ	Bộ Xây dựng	2027-2028	Ngân sách Nhà nước
6	Hướng dẫn Thiết kế nhà ở, công trình công cộng tiết kiệm năng lượng và phát thải thấp cho các đô thị đảo, huyện đảo.	Bộ Xây dựng	Bộ Khoa học và Công nghệ		
7	Nghiên cứu các giải pháp xử dụng vật liệu xây dựng bền vững trong xây dựng công trình, hạ tầng biển đảo	Bộ Xây dựng	Bộ Khoa học và Công nghệ	2026-2027	Ngân sách Nhà nước
8	Hướng dẫn Thiết kế nhà ở, công trình công cộng phòng chống thiên tai và thích ứng BĐKH cho các đô thị ven biển, đô thị đảo	Bộ Xây dựng	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	2026-2027	Ngân sách Nhà nước
III	Phát triển kinh tế đô thị biển, đảo bền vững, đảm bảo an ninh quốc phòng và an sinh xã hội.				
1	Nghiên cứu giải pháp quy hoạch các cụm đô thị ven biển gắn với các trung tâm kinh tế biển mạnh, khu kinh tế ven biển, khu thương mại tự do.	Bộ Xây dựng	Bộ Tài chính	2027-2028	Ngân sách Nhà nước
2	Nghiên cứu các mô hình và giải pháp phát triển du lịch biển, đảo bền vững;	Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	2027-2028	Ngân sách Nhà nước

3	Nghiên cứu các mô hình phát triển khu kinh tế an ninh quốc phòng tại các đặc khu tiên tiêu.	Bộ Quốc phòng	Bộ Xây dựng; Bộ Nông nghiệp và Môi trường	2027-2028	Ngân sách Nhà nước
4	Nghiên cứu các mô hình phát triển du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn cảnh quan tự nhiên, hệ sinh thái và văn hóa địa phương khu vực ven biển và trên các đặc khu.	Bộ văn hóa Thể thao và Du lịch	Bộ Xây dựng; Bộ Nông nghiệp và Môi trường	2027-2028	Ngân sách Nhà nước
5	Nghiên cứu các mô hình quy hoạch đô thị cảng biển, đô thị sân bay, đô thị di sản ven biển.	Bộ Xây dựng	Bộ văn hóa Thể thao và Du lịch	2027-2028	Ngân sách Nhà nước
IV	Nâng cao năng lực thích ứng và chống chịu với thiên tai và biến đổi khí hậu cho các đô thị ven biển				
1	Tăng cường công tác quản lý tác động môi trường, cảnh quan đối với hoạt động phát triển đô thị, xây dựng công trình hạ tầng năng lượng, công trình xây dựng lấn biển và trên biển.	Bộ Xây dựng	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	2027-2028	Ngân sách Nhà nước
2	Nghiên cứu xây dựng hệ thống công trình công cộng, hạ tầng phòng chống thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu trong quy hoạch đô thị ven biển.	Bộ Xây dựng	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	2027-2028	Ngân sách Nhà nước
3	Nghiên cứu giải pháp tăng cường năng lực tự phục hồi của đô thị thông qua duy trì bảo vệ các khu vực sinh thái tự nhiên ven biển.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Xây dựng	2027-2028	Ngân sách Nhà nước
4	Nghiên cứu phát triển các mô hình khu định cư ven biển kết hợp sản xuất, phòng chống thiên tai và thích ứng BĐKH	Bộ Xây dựng	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	2027-2028	Ngân sách Nhà nước
5	Nghiên cứu giải pháp công trình xanh, công trình không phát thải tại các khu vực ven biển và đặc khu: Ban hành các tiêu chí về công trình xanh cho khu vực ven biển và đặc khu ven bờ, nghiên cứu giải pháp sử dụng vật liệu xây dựng tại	Bộ Xây dựng	Bộ Khoa học và Công nghệ	2027-2028	Ngân sách Nhà nước

	chỗ, sử dụng năng lượng tái tạo, hệ thống xử lý nước tuần hoàn, sử lý rác thải sinh hoạt...				
6	Quản lý và chuẩn hóa hệ thống hạ tầng phục vụ du lịch và công trình tiện ích công cộng tại các khu du lịch ven biển.	Bộ văn hóa Thể thao và Du lịch	Bộ Xây dựng	2027-2028	Ngân sách Nhà nước
V	Thí điểm triển khai mô hình đô thị ven biển sinh thái, tăng trưởng xanh, thông minh gắn với phát triển du lịch bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu tại một số tỉnh, thành phố Trung ương ven biển				
1	Thí điểm triển khai mô hình đô thị ven biển sinh thái, tăng trưởng xanh, thông minh gắn với phát triển du lịch bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu tại một số tỉnh, thành phố Trung ương ven biển	Chính quyền các tỉnh, thành phố TW ven biển.	Bộ Xây dựng	2027-2030	Ngân sách Nhà nước
2	Thí điểm triển khai mô hình khu đô thị ven biển sinh thái, tăng trưởng xanh, thông minh gắn với phát triển du lịch bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu tại một số tỉnh, thành phố Trung ương ven biển	Chủ đầu tư các dự án KĐT ven biển được lựa chọn	Bộ Xây dựng; Chính quyền các tỉnh, thành phố TW ven biển.	2027-2030	Chủ đầu tư dự án

Dự thảo Tờ trình

BỘ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BXD-PTĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị phê duyệt Đề án “Xây dựng, phát triển một số đô thị, khu đô thị ven biển hiện đại theo mô hình sinh thái, tăng trưởng xanh, thông minh gắn với phát triển du lịch bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045”.

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Căn cứ Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/1/2022 về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ ban hành Kế hoạch tổng thể và kế hoạch 5 năm của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 96/QĐ-BXD ngày 04/03/2022 của Bộ Xây dựng về việc Ban hành Kế hoạch của Bộ Xây dựng triển khai thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ ban hành Kế hoạch tổng thể và kế hoạch 5 năm của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến

lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 1/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ: về việc phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

Căn cứ Quyết định 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính Phủ ban hành phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050.

Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22/1/2020 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030.

Căn cứ Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 26/7/2022 phê duyệt Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050.

Căn cứ Quyết định số 438/QĐ-TTg ngày 25/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Đề án "Phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030"

Căn cứ Quyết định số 950/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

Trên cơ sở các căn cứ chính trị và pháp lý nêu trên, Bộ Xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt Đề án “Xây dựng, phát triển một số đô thị, khu đô thị ven biển hiện đại theo mô hình sinh thái, tăng trưởng xanh, thông minh gắn với phát triển du lịch bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045”. Với các nội dung chủ yếu như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA ĐỀ ÁN

Triển khai Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ ban hành Kế hoạch tổng thể và kế hoạch 5 năm của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, Bộ Xây dựng đã ban hành Quyết định số 96/QĐ-BXD ngày 04/03/2022 về việc Ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Xây dựng triển khai thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ ban hành Kế hoạch tổng thể và kế hoạch 5 năm của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Hội

ng nghị lần thứ tám Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (gọi tắt là Kế hoạch).

Nghị quyết số 36-NQ/TW đã xác định mục tiêu cụ thể đến năm 2030 là “100% khu đô thị ven biển được quy hoạch, xây dựng theo hướng bền vững, sinh thái, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng, có hệ thống xử lý nước thải tập trung, đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn về môi trường” (điểm b mục 3 phần II). Bên cạnh đó, Nghị quyết cũng đề ra chủ trương lớn là: Phát triển đồng bộ, từng bước hình thành khu đô thị sinh thái ven biển “Đổi mới tư duy trong xây dựng và thực hiện các quy hoạch, kế hoạch phát triển hệ thống đô thị ven biển có cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ, hiện đại theo mô hình, tiêu chí tăng trưởng xanh, đô thị thông minh” (điểm b mục 1 phần III).

Bên cạnh Nghị quyết số 36-NQ/TW, Trung ương cũng đã ban hành nhiều Nghị quyết, Kết luận quan trọng khác nhằm tiếp tục thúc đẩy phát triển hệ thống đô thị Việt Nam theo hướng hiện đại, bền vững và giàu bản sắc.

- Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/1/2022 về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó xác định mục tiêu: Đẩy nhanh tốc độ và nâng cao chất lượng đô thị hoá, phát triển đô thị bền vững theo mạng lưới, hình thành một số đô thị, chuỗi đô thị động lực thông minh kết nối với khu vực và thế giới...Phát triển kiến trúc đô thị hiện đại, xanh, thông minh, giàu bản sắc, các yếu tố văn hóa đặc trưng được giữ gìn và phát huy.

- Kết luận số 224-KL/TW ngày ngày 08 tháng 12 năm 2025 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/1/2022 về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 cũng đã chỉ rõ: Xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh, bảo đảm nguyên tắc lấy người dân là trung tâm, dữ liệu và hạ tầng thông minh là nền tảng; phát triển đô thị tăng trưởng xanh, bền vững, chống chịu biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường, kiểm soát ô nhiễm không khí, chất thải, chống ùn tắc giao thông, bảo đảm an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước...

- Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị ban hành ngày 22/12/2024 là văn kiện quan trọng nhằm thúc đẩy mạnh mẽ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Nghị quyết xác định đây là những động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát triển kinh tế – xã hội, ngăn

chặn nguy cơ tụt hậu và đưa đất nước phát triển bứt phá trong kỷ nguyên mới. Liên quan đến lĩnh vực phát triển đô thị, Nghị quyết đã xác định mục tiêu: Đến năm 2030 hoàn thành xây dựng đô thị thông minh đối với các thành phố trực thuộc Trung ương và một số tỉnh, thành phố có đủ điều kiện.

Hiện nay, trên 50% dân số cả nước, 75 % dân số đô thị sinh sống tại 21 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ven biển từ Quảng Ninh đến An Giang. Các đô thị ven biển đều là các đô thị phát triển năng động và có nhiều đóng góp cho tăng trưởng kinh tế của địa phương và đất nước thời gian qua. Các đô thị ven biển là nơi tập trung các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu đô thị mới, cảng biển, hạ tầng năng lượng, logistic, các trung tâm du lịch nghỉ dưỡng lớn ...đóng góp trên 50% GDP của cả nước.

Tuy nhiên, địa bàn các đô thị ven biển nước ta cũng là nơi tập trung nhiều yếu tố nhạy cảm về mặt môi trường sinh thái, an ninh quốc phòng và chịu ảnh hưởng mạnh của BĐKH và thiên tai. Việc phát triển các đô thị ven biển theo mô hình sinh thái, tăng trưởng xanh, thông minh gắn với phát triển du lịch bền vững và thích ứng với BĐKH chính là giải pháp giúp tiết kiệm nguồn tài nguyên thiên nhiên và phát huy hiệu quả lợi thế về vị trí địa lý, cảnh quan, khí hậu nhằm mục tiêu phát triển bền vững kinh tế biển nước ta theo định hướng mà Đảng và Chính phủ đã đề ra.

Xây dựng Đề án “*Xây dựng, phát triển một số đô thị, khu đô thị ven biển hiện đại theo mô hình sinh thái, tăng trưởng xanh, thông minh gắn với phát triển du lịch bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*” là một trong các nhiệm vụ quan trọng trong Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương và Chính phủ về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển nước ta của Bộ Xây dựng và đồng thời góp phần phát triển bền vững hệ thống đô thị nước ta.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/1/2022 về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Kết luận Số 224-KL/TW ngày ngày 08 tháng 12 năm 2025 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/1/2022 về quy hoạch, xây dựng,

quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

- Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị ban hành ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15, ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Phân loại đô thị;

- Nghị định số 35/2026/NĐ-CP, ngày 22/1/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết về phân loại đô thị;

- Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ ban hành Kế hoạch tổng thể và kế hoạch 5 năm của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Luật: 144/2025/QH15, ngày 11 tháng 12 năm 2025, sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

- Nghị định số 269/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ: Về phát triển đô thị thông minh;

- Quyết định số 96/QĐ-BXD ngày 04/03/2022 của Bộ Xây dựng về việc Ban hành Kế hoạch của Bộ Xây dựng triển khai thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ ban hành Kế hoạch tổng thể và kế hoạch 5 năm của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050

- Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050.

- Quy hoạch các vùng kinh tế-xã hội ven biển thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050.

- Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 1/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ: về việc phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

- Quyết định 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính Phủ ban hành phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050.

- Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22/1/2020 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030.

- Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 26/7/2022 phê duyệt Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050.

- Quyết định số 438/QĐ-TTg ngày 25/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Đề án "Phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030"

- Quyết định số 950/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG CỦA ĐỀ ÁN

a. Phạm vi

Công tác quy hoạch và quản lý phát triển đô thị ven biển trên toàn quốc.

b. Đối tượng

- Đô thị ven biển: Các đô thị ven biển trực thuộc tỉnh, thành phố Trung ương ven biển (đô thị loại II, III theo Nghị quyết số: 111/2025/UBTVQH15 ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị); Đô thị đặc khu ven bờ: Đô thị đã được xếp loại thuộc các đặc khu ven bờ.

- Khu đô thị mới ven biển: Khu đô thị mới được quy hoạch đồng bộ có quy mô trên dân số trên 20.000 người, quy mô diện tích trên 100ha, có ranh giới tiếp giáp với biển.

c. Thời hạn

Giai đoạn 2026 đến 2030, tầm nhìn đến 2045.

IV. QUAN ĐIỂM-MỤC TIÊU

4.1. Quan điểm

Tuân thủ và triển khai nghiêm túc các chủ trương, định hướng của Đảng và Chính phủ về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam và quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045 và các nghị quyết trụ cột cho phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

Khai thác hiệu quả các tiềm năng, lợi thế, cơ hội để thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững hệ thống đô thị ven biển làm nền tảng cơ sở cho phát triển nhanh và bền vững kinh tế biển Việt Nam.

Phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng và xu thế chung của thế giới trong phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, các cam kết “Net Zero” của Chính phủ về giảm phát thải ròng bằng 0 đến năm 2050.

Lấy người dân và doanh nghiệp là chủ thể tham gia và thụ hưởng các thành tựu của phát triển đô thị, phát triển bền vững kinh tế biển.

4.2. Mục tiêu

a. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và lộ trình thực hiện nhằm phát triển một số đô thị, khu đô thị ven biển hiện đại theo mô hình sinh thái, tăng trưởng xanh, thông minh gắn với phát triển du lịch bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu tại Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 nhằm triển khai thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

b. Mục tiêu cụ thể

- Hoàn thiện các cơ chế, chính sách, hướng dẫn về quy hoạch và quản lý phát triển đô thị ven biển nhằm hỗ trợ công tác đầu tư, phát triển các đô thị ven biển, đô thị đặc khu, khu đô thị mới ven biển hiện đại theo mô hình sinh thái, tăng trưởng xanh, thông minh gắn với phát triển du lịch bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu;

- Thúc đẩy hình thành một số đô thị ven biển, đô thị đặc khu ven bờ, khu đô thị mới ven biển đáp ứng tiêu chí đô thị hiện đại theo các mô hình sinh thái, tăng trưởng xanh, thông minh gắn với phát triển du lịch bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu.

4.3. Các chỉ tiêu và lộ trình thực hiện

a) Đến năm 2030

- Ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù để thúc đẩy phát triển đô thị ven biển làm nền tảng cho phát triển bền vững kinh tế biển;

- Hoàn thiện hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn, hướng dẫn về quy hoạch và quản lý phát triển đô thị ven biển;

- Hoàn thành bổ sung cập nhật các nội dung về định hướng phát triển bền vững kinh tế biển và đô thị ven biển trong Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050, các quy hoạch vùng kinh tế xã hội ven biển, quy hoạch tỉnh, thành phố Trung ương ven biển thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050;

- 100% khu đô thị ven biển được quy hoạch, xây dựng theo hướng bền vững, sinh thái, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng, có hệ thống xử lý nước thải tập trung, đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn về môi trường (Nghị quyết 36-NQ/TW)

- Hoàn thành xây dựng đô thị thông minh tại các thành phố Trung ương ven biển và một số tỉnh ven biển đủ điều kiện (Nghị quyết 57-NQ/TW)

- Thí điểm áp dụng mô hình phát triển đô thị ven biển theo tiêu chí của Đề án tại một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ven biển đủ điều kiện.

b) Đến năm 2045:

- Triển khai nhân rộng mô hình đô thị ven biển theo tiêu chí của Đề án tại toàn bộ các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ven biển.

- Hình thành hệ thống đô thị ven biển được kết nối đồng bộ về hạ tầng và gắn kết với các trung tâm kinh tế biển.

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

5.1. Các nhiệm vụ chủ yếu

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy phát triển đô thị ven biển theo mô hình đô thị hiện đại, sinh thái, tăng trưởng xanh, thông minh gắn với phát triển du lịch bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Nghiên cứu, hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ, thống nhất về quy hoạch và quản lý phát triển hệ thống đô thị quốc gia nói chung và đô thị ven biển nói riêng; Rà soát đánh giá các cơ chế đặc thù đã áp dụng cho một số tỉnh, TPTW ven biển để đúc kết nhân rộng cho các tỉnh, TPTW ven biển khác.

- Xây dựng cơ chế chính sách đặc thù nhằm tận dụng và khai thác các tiềm năng lợi thế phát triển đô thị ven biển, đô thị đảo, gắn với phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng và thích ứng BĐKH.

- Cụ thể hóa các cơ chế đặc thù đối với phát triển các đặc khu ven bờ, đặc biệt là trong công tác quy hoạch, đầu tư phát triển hạ tầng kết nối, hạ tầng xã hội, phát triển du lịch bền vững và bảo đảm an ninh quốc phòng.

- Nghiên cứu xây dựng bộ tiêu chí tổng hợp về quản lý phát triển các đô thị ven biển, gắn với các mục tiêu phát triển bền vững theo hướng đô thị sinh thái, tăng trưởng xanh, đô thị thông minh, phát triển du lịch bền vững và thích ứng với BĐKH.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025 và định hướng đến năm 2030 và Đề án "Phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030".

- Lồng ghép các mục tiêu phát triển đô thị sinh thái, tăng trưởng xanh, thông minh gắn với phát triển du lịch bền vững và thích ứng với BĐKH vào các văn bản triển khai Luật Quy hoạch, Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn sửa đổi và văn bản pháp luật liên quan đến quản lý phát triển đô thị.

- Lồng ghép các mục tiêu phát triển đô thị sinh thái, tăng trưởng xanh, thông minh gắn với phát triển du lịch bền vững và thích ứng với BĐKH vào nội dung điều chỉnh các quy hoạch liên quan như: Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn quốc gia, quy hoạch vùng kinh tế-xã hội ven biển, quy hoạch tỉnh, thành phố Trung ương ven biển thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 và các quy hoạch đô thị ven biển.

- Thúc đẩy hình thành mạng lưới kết nối đô thị, khu đô thị ven biển hiện đại thông qua kết nối đồng bộ về hạ tầng đường bộ, đường sắt cao tốc, sân bay, cảng biển và liên kết phát triển.

- Xây dựng cơ chế hỗ trợ về đất đai, vay vốn ưu đãi, giảm thuế, cắt giảm thủ tục hành chính... đối với doanh nghiệp tham gia phát triển các dự án khu đô thị ven biển, đô thị đảo theo tiêu chí mô hình của Đề án.

- Xây dựng cơ chế đánh giá, công nhận các đô thị, khu đô thị ven biển đạt tiêu chí theo các mô hình đề xuất của đề án.

2. Tăng cường hiệu quả công tác quy hoạch và quản lý phát triển không gian đô thị ven biển

- Rà soát các quy chuẩn, tiêu chuẩn về quy hoạch đô thị và nông thôn và xây dựng công trình hạ tầng để phù hợp với điều kiện phát triển đặc thù của các đô thị ven biển, đô thị đặc khu (hạn chế về diện tích, quỹ đất xây dựng, chia cắt địa hình...) như: Các chỉ tiêu sử dụng đất: đất dân dụng, đất giao thông, đất cây xanh..., khoảng cách ly an toàn vệ sinh môi trường đối với các cơ sở hạ tầng gây ô nhiễm; các yêu cầu về khu xử lý rác thải, nước thải tại chỗ, khu dự trữ nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất...

- Xây dựng và ban hành Hướng dẫn thiết kế đô thị không gian đô thị ven biển nhằm quản lý phát triển và khai thác hiệu quả không gian đô thị ven biển phục vụ phát triển du lịch-dịch vụ và tạo dựng bản sắc đô thị biển.

- Xây dựng và ban hành tiêu chí xác định các khu vực được phép lấn biển và Hướng dẫn quy hoạch không gian đô thị lấn biển đảm bảo phát triển bền vững hài hòa với môi trường sinh thái, bảo vệ cảnh quan, sinh kế cộng đồng.

3. Phát triển kinh tế đô thị biển, đảo bền vững, đảm bảo an ninh quốc phòng và an sinh xã hội.

- Nghiên cứu giải pháp hình thành các cụm đô thị ven biển gắn với các trung tâm kinh tế biển mạnh, khu kinh tế ven biển, khu thương mại tự do.

- Nghiên cứu các mô hình và giải pháp phát triển du lịch biển, đảo bền vững phù hợp với các vùng kinh tế xã hội;

- Nghiên cứu các mô hình phát triển kinh tế gắn với đảm bảo an ninh quốc phòng tại các đặc khu tiền tiêu.

- Nghiên cứu các mô hình phát triển kinh tế cộng đồng gắn với bảo tồn cảnh quan tự nhiên, hệ sinh thái và văn hóa địa phương khu vực ven biển và các đặc khu.

- Nghiên cứu các mô hình quy hoạch đô thị ven biển đặc thù: đô thị cảng biển, đô thị sân bay, đô thị di sản ven biển.

4. Nâng cao năng lực thích ứng và chống chịu với thiên tai và biến đổi khí hậu cho các đô thị ven biển.

- Tăng cường công tác quản lý tác động môi trường, cảnh quan đối với hoạt động phát triển đô thị, xây dựng công trình hạ tầng năng lượng, công trình xây dựng lấn biển và trên biển.

- Nghiên cứu lồng ghép yêu cầu xây dựng hệ thống công trình công cộng, hạ tầng phòng chống thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu trong quy hoạch đô thị ven biển.

- Nghiên cứu giải pháp tăng cường năng lực tự phục hồi của đô thị thông qua duy trì bảo vệ các khu vực sinh thái tự nhiên ven biển.

- Nghiên cứu phát triển các mô hình khu định cư ven biển kết hợp sản xuất, phòng chống thiên tai và thích ứng BĐKH.

- Xây dựng chính sách khuyến khích áp dụng giải pháp công trình xanh, công trình không phát thải tại các khu vực ven biển và đặc khu: Ban hành các tiêu chí về công trình xanh cho khu vực ven biển và đặc khu ven bờ, nghiên cứu giải pháp sử dụng vật liệu xây dựng tại chỗ, sử dụng năng lượng tái tạo, hệ thống xử lý nước tuần hoàn, sử lý rác thải sinh hoạt...

- Quản lý và chuẩn hóa hệ thống hạ tầng phục vụ du lịch và công trình tiện ích công cộng tại các khu du lịch ven biển.

5. Thí điểm triển khai mô hình đô thị ven biển sinh thái, tăng trưởng xanh, thông minh gắn với phát triển du lịch bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu tại một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ven biển.

- Rà soát lựa chọn một số đô thị và khu đô thị ven biển có tiềm năng phát triển theo mô hình của Đề án tại 03 tỉnh, thành phố TW theo các tiêu chí:

- + Đại diện các vùng KT-XH ven biển;

- + Đại diện theo hình thái địa hình: Đô thị ven biển, Đô thị đảo ven bờ;

+ Được định hướng quy hoạch đô thị theo một trong các tính chất: đô thị thông minh, đô thị sinh thái, đô thị tăng trưởng xanh;

+ Giàu tiềm năng phát triển du lịch biển đảo.

- Đối với các đô thị hiện hữu: Đẩy mạnh công tác đầu tư, xây dựng triển khai các chương trình, kế hoạch cụ thể để đáp ứng các tiêu chí còn yếu, thiếu.

- Đối với các đô thị, khu đô thị được quy hoạch phát triển mới: Lồng ghép các định hướng, tiêu chí phát triển đô thị sinh thái, thông minh, tăng trưởng xanh, phát triển du lịch bền vững, thích ứng với BĐKH vào định hướng quy hoạch đô thị, chương trình phát triển đô thị, các dự án đầu tư phát triển đô thị.

Đề án có tính khả thi cao và phù hợp với tiềm năng, nền tảng phát triển của các đô thị ven biển nước ta hiện nay, đề xuất chia 5 tiêu chí của Đề án thành hai nhóm:

Nhóm tiêu chí lựa chọn:

+ Đô thị thông minh,

+ Đô thị sinh thái

+ Đô thị tăng trưởng xanh.

Nhóm tiêu chí bắt buộc:

+ Thích ứng Biến đổi khí hậu

+ Phát triển du lịch bền vững.

Thí điểm triển khai 02 mô hình phát triển đô thị, khu đô thị ven biển theo các tiêu chí của Đề án như sau:

Mô hình 1: Đô thị, khu đô thị ven biển phát triển bền vững toàn diện

Đô thị đạt tối thiểu 2 trên 3 tiêu chí lựa chọn (đô thị thông minh, đô thị sinh thái hoặc đô thị tăng trưởng xanh) + các tiêu chí bắt buộc.

Mô hình 2: Đô thị, khu đô thị ven biển phát triển bền vững

Đô thị đạt 1 trong 3 tiêu chí lựa chọn (đô thị thông minh, đô thị sinh thái, đô thị tăng trưởng xanh) + các tiêu chí bắt buộc.

5.2. Giải pháp thực hiện

1. Tuyên truyền, đào tạo nâng cao nhận thức, năng lực về vai trò của đô thị ven biển và phát triển đô thị ven biển thông minh, sinh thái, tăng trưởng xanh gắn với phát triển du lịch biển bền vững và thích ứng với Biến đổi khí hậu.

- Đào tạo nâng cao năng lực lập quy hoạch và quản lý quy hoạch đô thị ven biển cho chính quyền địa phương, đơn vị tư vấn quy hoạch đô thị.

- Tuyên truyền phổ biến nhận thức về tầm quan trọng của công tác quy hoạch phát triển đô thị biển, đảo đối với người dân và cán bộ quản lý quy hoạch đô thị.

- Định kỳ hàng năm tổ chức các sự kiện về phát triển đô thị biển, đảo nhằm cung cấp thông tin về tình hình triển khai cũng như thu hút sự quan tâm, góp ý của các cấp, các ngành và cộng đồng xã hội;

- Định kỳ tổ chức đánh giá, công bố, biểu dương khen thưởng các tổ chức cá nhân có thành tích tiêu biểu, các tỉnh, thành đã đạt được hiệu quả tích cực trong triển khai xây dựng phát triển đô thị ven biển.

2. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi xanh, trong công tác quy hoạch, xây dựng và quản lý phát triển đô thị ven biển nhằm tăng cường hiệu quả quản lý và khai thác không gian đô thị ven biển.

- Tăng cường chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ trong công tác lập quy hoạch và quản lý phát triển đô thị ven biển: Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS) trong công tác lập quy hoạch và quản lý xây dựng đô thị ven biển; Ứng dụng hệ thống thông tin công trình BIM trong thiết kế và quản lý công trình xây dựng biển đảo.

- Xây dựng bộ cơ sở dữ liệu tổng hợp về quy hoạch và quản lý phát triển đô thị ven biển và đô thị đặc khu tích hợp với bộ dữ liệu quốc gia về quy hoạch xây dựng.

- Ứng dụng giải pháp công trình xanh cho thiết kế nhà ở, công trình công cộng để tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải, hạn chế tác động của thiên tai, BĐKH tại các đô thị ven biển, khu đô thị đảo.

- Nghiên cứu ứng dụng các giải pháp khai thác, sử dụng vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường, ít phát thải; xử dụng vật liệu tại chỗ cho xây dựng công trình biển đảo.

- Nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp quy hoạch đô thị theo mô hình đô thị bọt biển, quy hoạch hạ tầng xanh, hạ tầng giao thông công cộng, năng lượng tái tạo, xử lý nước thải tuần hoàn, tái chế rác thải sinh hoạt... cho các đô thị ven biển, đặc biệt là đô thị đảo ven bờ.

3. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế để thúc đẩy chuyển giao kiến thức, công nghệ trong phát triển đô thị thông minh, đô thị sinh thái, đô thị tăng trưởng xanh, đô thị thích ứng với Biến đổi khí hậu và phát triển du lịch bền vững.

- Tăng cường hợp tác, trao đổi thông tin về phát triển đô thị thông minh, giải pháp thích ứng với BĐKH với các quốc gia, tổ chức quốc tế;

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong nghiên cứu và hoàn thiện hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn về quy hoạch, xây dựng và quản lý phát triển đô thị thông minh, đô thị sinh thái, đô thị tăng trưởng xanh, công trình xanh;

- Tham gia các diễn đàn quốc tế về phát triển đô thị ven biển, đô thị cảng biển để kịp thời nắm bắt các xu hướng mới của thế giới trong việc đánh giá, phát triển đô thị ven biển.

4. Đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư phát triển đô thị ven biển

- Khuyến khích áp dụng các mô hình hợp tác công tư (PPP) trong đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật, kinh tế-xã hội tại các đô thị ven biển nhằm huy động nguồn lực và đề cao vai trò của khối kinh tế tư nhân trong phát triển đô thị theo tinh thần của Nghị Quyết 68/NQ-TW.

- Xây dựng chính sách đặc thù cho phép chính quyền các đặc khu thực hiện các nguồn thu ngân sách bổ sung từ thuế môi trường, thuế hạ tầng, phí thăm quan, du lịch, phí dịch vụ giải trí đặc biệt...để phục vụ phát triển đô thị và hạ tầng kinh tế- xã hội.

- Phát triển các quỹ hỗ trợ phát triển đô thị thông minh, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh thông qua bán tín chỉ carbon, phát hành trái phiếu địa phương...

- Tận dụng các nguồn lực hỗ trợ quốc tế trong nghiên cứu và triển khai các dự án hỗ trợ kỹ thuật, dự án xây dựng hạ tầng nâng cao năng lực thích ứng BĐKH,

phòng chống thiên tai, bảo tồn hệ sinh thái, văn hóa biển, đảo cho các đô thị ven biển.

- Khuyến khích sự tham gia của cộng đồng trong công tác quy hoạch và quản lý phát triển đô thị ven biển, phát triển du lịch cộng đồng, giữ gìn, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và văn hóa.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

6.1. Kế hoạch thực hiện sau khi Đề án được phê duyệt

Bước 1: Thành lập Ban chỉ đạo triển khai Đề án (2026): Thành lập Ban chỉ đạo triển khai Đề án bao gồm đại diện của Bộ Xây dựng, các Bộ liên quan, chính quyền các tỉnh, thành phố TW có đô thị, khu đô thị ven biển.

Bước 2: Đề xuất, đăng ký triển khai thí điểm (2026): Căn cứ tiêu chí của Đề án, tiềm năng, định hướng phát triển mạng lưới đô thị tại địa phương, chính quyền các tỉnh, thành phố TW ven biển đăng ký danh sách các đô thị, khu đô thị ven biển để triển khai thí điểm.

Bước 3: Rà soát lựa chọn (2026): Ban chỉ đạo tiến hành rà soát lựa chọn từ 03 đến 05 đô thị, khu đô thị có tiềm năng nhất để tiến hành triển khai thí điểm theo các mô hình phát triển và tiêu chí của Đề án.

Bước 4: Tổ chức triển khai (2026-2029): Chính quyền các tỉnh, thành phố TW ven biển, chủ đầu tư khu đô thị tiến hành triển khai quy hoạch, đầu tư phát triển các đô thị, khu đô thị được lựa chọn.

Bước 5: Kiểm tra, giám sát (2026-2029): Ban chỉ đạo tổ chức công tác kiểm tra, giám sát kết quả triển khai Đề án hàng năm trên cơ sở các báo cáo và kết quả triển khai của địa phương, chủ đầu tư khu đô thị

Bước 6: Ban chỉ đạo công nhận kết quả, đánh giá tổng kết (2030): Công nhận các đô thị, khu đô thị ven biển đạt tiêu chí của đề án và tiến hành tổng kết đánh giá kết quả triển khai đề án.

6.2. Nguồn lực thực hiện

- Phương án phân bổ nguồn lực thực hiện Đề án:

+ Nguồn lực từ ngân sách TW, các Bộ, tỉnh, thành phố TW;

+ Doanh nghiệp.

- Giải pháp huy động nguồn lực bổ sung:

+ Phát hành Trái phiếu chính phủ;

+ Vốn vay ODA;

+ Vốn tài trợ từ các tổ chức phi chính phủ;

6.3. Phân công trách nhiệm

- Các Bộ, Ngành, cơ quan TW:
 - Bộ Xây dựng: Ban hành các hướng dẫn về tiêu chí về quy hoạch đô thị, khu đô thị thông minh, đô thị sinh thái, đô thị tăng trưởng xanh, đô thị thích ứng với BĐKH.
 - Bộ Tài chính: Ban hành các cơ chế chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư phát triển đô thị ven biển, đặc khu
 - Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Ban hành hướng dẫn về tăng trưởng xanh áp dụng cho các đô thị nói chung và đô thị ven biển nói riêng.
 - Bộ Văn hóa-Thể thao-Du lịch: Ban hành hướng dẫn, tiêu chí về phát triển du lịch biển đảo bền vững.
 - Bộ Quốc phòng: Hướng dẫn đảm bảo yếu tố an ninh quốc phòng trong quy hoạch phát triển các đô thị ven biển và đặc khu.
 - UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW ven biển: Chỉ đạo triển khai áp dụng thí điểm và nhân rộng tại các đô thị, khu đô thị ven biển trên địa bàn.
 - UBND các phường, xã ven biển: Triển khai đề án đối với các đô thị được lựa chọn triển khai thí điểm.
 - Chủ đầu tư khu đô thị mới ven biển: Triển khai đầu tư xây dựng các KĐT mới được lựa chọn triển khai thí điểm.

6.4. Cơ chế giám sát, đánh giá hiệu quả thực hiện

- Đánh giá hiệu quả về: kinh tế, xã hội, môi trường và đảm bảo an ninh quốc phòng của Đề án
- Tổ chức giám sát triển khai: chế độ báo cáo, đánh giá kết quả triển khai.

6.5. Các nhiệm vụ ưu tiên thực hiện giai đoạn 2026-2030.

(Phụ lục)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, PTĐT.

BỘ TRƯỞNG

Phụ lục : Danh mục các nhiệm vụ ưu tiên triển khai giai đoạn 2026-2030

TT	Nhóm nhiệm vụ ưu tiên và nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí
I	Hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy phát triển đô thị ven biển theo mô hình đô thị hiện đại, sinh thái, tăng trưởng xanh, thông minh gắn với phát triển du lịch bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu.				
1	Rà soát nghiên cứu ban hành các cơ chế chính sách mới nhằm thúc đẩy đầu tư phát triển đô thị ven biển.	Bộ Tài chính	Bộ Xây dựng	2026-2027	Ngân sách Nhà nước
2	Nghiên cứu xây dựng cơ chế chính sách đặc thù cho phát triển đô thị đặc khu	Bộ Tài chính	Bộ Xây dựng	2026-2027	Ngân sách Nhà nước
3	Nghiên cứu xây dựng bộ tiêu chí về quy hoạch đô thị và khu đô thị sinh thái.	Bộ Xây dựng	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	2026-2027	Ngân sách Nhà nước
4	Lồng ghép các mục tiêu phát triển đô thị sinh thái, tăng trưởng xanh, thông minh gắn với phát triển du lịch bền vững và thích ứng với BĐKH vào nội dung điều chỉnh Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050.	Bộ Xây dựng	Các bộ ngành	2026-2027	Ngân sách Nhà nước
5	Lồng ghép các mục tiêu phát triển đô thị sinh thái, tăng trưởng xanh, thông minh gắn với phát triển du lịch bền vững và thích ứng với BĐKH vào nội dung điều chỉnh các quy hoạch tỉnh, thành phố TW ven biển thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050 và các quy hoạch đô thị ven biển.	Chính quyền các tỉnh, thành phố TW ven biển	Các bộ ngành	2026-2027	Ngân sách Nhà nước
6	Xây dựng cơ chế đánh giá, công nhận các đô thị, khu đô thị ven biển đạt tiêu chí theo các mô hình đề xuất của đề án	Bộ Xây dựng	Các bộ ngành	2027-2028	Ngân sách Nhà nước
II	Tăng cường hiệu quả công tác quy hoạch và quản lý phát triển không gian đô thị ven biển				
1	Rà soát các quy chuẩn, tiêu chuẩn về quy hoạch đô thị và nông thôn và xây dựng công trình hạ tầng để phù hợp với điều kiện phát triển đặc thù của các đô thị ven biển, đô thị đặc khu	Bộ Xây dựng	Bộ Tài chính	2027-2028	Ngân sách Nhà nước

2	Xây dựng và ban hành Hướng dẫn thiết kế đô thị không gian đô thị ven biển nhằm quản lý phát triển và khai thác hiệu quả không gian đô thị ven biển phục vụ phát triển du lịch-dịch vụ và tạo dựng bản sắc đô thị biển	Bộ Xây dựng	Bộ văn hóa Thể thao và Du lịch	2027-2028	Ngân sách Nhà nước
3	Xây dựng và ban hành tiêu chí xác định các khu vực được phép xây dựng lấn biển	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Xây dựng	2027-2028	Ngân sách Nhà nước
4	Hướng dẫn quy hoạch không gian đô thị lấn biển đảm bảo phát triển bền vững hài hòa với môi trường sinh thái, bảo vệ cảnh quan, sinh kế cộng đồng	Bộ Xây dựng	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	2027-2028	Ngân sách Nhà nước
5	Xây dựng các tiêu chuẩn, hướng dẫn về xây dựng khu đô thị thông minh	Bộ Khoa học và công nghệ	Bộ Xây dựng	2027-2028	Ngân sách Nhà nước
6	Hướng dẫn Thiết kế nhà ở, công trình công cộng tiết kiệm năng lượng và phát thải thấp cho các đô thị đảo, huyện đảo.	Bộ Xây dựng	Bộ Khoa học và Công nghệ		
7	Nghiên cứu các giải pháp xử dụng vật liệu xây dựng bền vững trong xây dựng công trình, hạ tầng biển đảo	Bộ Xây dựng	Bộ Khoa học và Công nghệ	2026-2027	Ngân sách Nhà nước
8	Hướng dẫn Thiết kế nhà ở, công trình công cộng phòng chống thiên tai và thích ứng BĐKH cho các đô thị ven biển, đô thị đảo	Bộ Xây dựng	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	2026-2027	Ngân sách Nhà nước
III	Phát triển kinh tế đô thị biển, đảo bền vững, đảm bảo an ninh quốc phòng và an sinh xã hội.				
1	Nghiên cứu giải pháp quy hoạch các cụm đô thị ven biển gắn với các trung tâm kinh tế biển mạnh, khu kinh tế ven biển, khu thương mại tự do.	Bộ Xây dựng	Bộ tài chính	2027-2028	Ngân sách Nhà nước
2	Nghiên cứu các mô hình và giải pháp phát triển du lịch biển, đảo bền vững;	Bộ văn hóa Thể thao và Du lịch	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	2027-2028	Ngân sách Nhà nước
3	Nghiên cứu các mô hình phát triển khu kinh tế an ninh quốc phòng tại các đặc khu tiền tiêu.	Bộ Quốc phòng	Bộ Xây dựng; Bộ Nông nghiệp và Môi trường	2027-2028	Ngân sách Nhà nước

4	Nghiên cứu các mô hình phát triển du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn cảnh quan tự nhiên, hệ sinh thái và văn hóa địa phương khu vực ven biển và trên các đặc khu.	Bộ văn hóa Thể thao và Du lịch	Bộ Xây dựng; Bộ Nông nghiệp và Môi trường	2027-2028	Ngân sách Nhà nước
5	Nghiên cứu các mô hình quy hoạch đô thị cảng biển, đô thị sân bay, đô thị di sản ven biển.	Bộ Xây dựng	Bộ văn hóa Thể thao và Du lịch	2027-2028	Ngân sách Nhà nước
IV	Nâng cao năng lực thích ứng và chống chịu với thiên tai và biến đổi khí hậu cho các đô thị ven biển				
1	Tăng cường công tác quản lý tác động môi trường, cảnh quan đối với hoạt động phát triển đô thị, xây dựng công trình hạ tầng năng lượng, công trình xây dựng lấn biển và trên biển.	Bộ Xây dựng	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	2027-2028	Ngân sách Nhà nước
2	Nghiên cứu xây dựng hệ thống công trình công cộng, hạ tầng phòng chống thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu trong quy hoạch đô thị ven biển.	Bộ Xây dựng	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	2027-2028	Ngân sách Nhà nước
3	Nghiên cứu giải pháp tăng cường năng lực tự phục hồi của đô thị thông qua duy trì bảo vệ các khu vực sinh thái tự nhiên ven biển.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Xây dựng	2027-2028	Ngân sách Nhà nước
4	Nghiên cứu phát triển các mô hình khu định cư ven biển kết hợp sản xuất, phòng chống thiên tai và thích ứng BĐKH	Bộ Xây dựng	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	2027-2028	Ngân sách Nhà nước
5	Nghiên cứu giải pháp công trình xanh, công trình không phát thải tại các khu vực ven biển và đặc khu: Ban hành các tiêu chí về công trình xanh cho khu vực ven biển và đặc khu ven bờ, nghiên cứu giải pháp sử dụng vật liệu xây dựng tại chỗ, sử dụng năng lượng tái tạo, hệ thống xử lý nước tuần hoàn, sử lý rác thải sinh hoạt...	Bộ Xây dựng	Bộ Khoa học và Công nghệ	2027-2028	Ngân sách Nhà nước
6	Quản lý và chuẩn hóa hệ thống hạ tầng phục vụ du lịch và công trình tiện ích công cộng tại các khu du lịch ven biển.	Bộ văn hóa Thể thao và Du lịch	Bộ Xây dựng	2027-2028	Ngân sách Nhà nước

V	Thí điểm triển khai mô hình đô thị ven biển sinh thái, tăng trưởng xanh, thông minh gắn với phát triển du lịch bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu tại một số tỉnh, thành phố Trung ương ven biển				
1	Thí điểm triển khai mô hình đô thị ven biển sinh thái, tăng trưởng xanh, thông minh gắn với phát triển du lịch bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu tại một số tỉnh, thành phố Trung ương ven biển	Chính quyền các tỉnh, thành phố TW ven biển.	Bộ Xây dựng	2027-2030	Ngân sách Nhà nước
2	Thí điểm triển khai mô hình khu đô thị ven biển sinh thái, tăng trưởng xanh, thông minh gắn với phát triển du lịch bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu tại một số tỉnh, thành phố Trung ương ven biển	Chủ đầu tư các dự án KĐT ven biển được lựa chọn	Bộ Xây dựng Chính quyền các tỉnh, thành phố TW ven biển	2027-2030	Chủ đầu tư dự án

Dự thảo quyết định phê duyệt Đề án

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

phê duyệt Đề án “Xây dựng, phát triển một số đô thị, khu đô thị ven biển hiện đại theo mô hình sinh thái, tăng trưởng xanh, thông minh gắn với phát triển du lịch bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045”.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức chính phủ ngày 18 tháng 2 năm 2025

Căn cứ Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/1/2022 về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ ban hành Kế hoạch tổng thể và kế hoạch 5 năm của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 1/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ: về việc phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

Căn cứ Quyết định 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính Phủ ban hành phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050.

Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22/1/2020 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030.

Căn cứ Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 26/7/2022 phê duyệt Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050.

Căn cứ Quyết định số 438/QĐ-TTg ngày 25/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Đề án "Phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030"

Căn cứ Quyết định số 950/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt Đề án “Xây dựng, phát triển một số đô thị, khu đô thị ven biển hiện đại theo mô hình sinh thái, tăng trưởng xanh, thông minh gắn với phát triển du lịch bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045” (sau đây gọi tắt là Đề án) với các nội dung sau:

I. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG CỦA ĐỀ ÁN

a. Phạm vi

Công tác quy hoạch và quản lý phát triển đô thị ven biển trên toàn quốc.

b. Đối tượng

- Đô thị ven biển: Các đô thị ven biển trực thuộc tỉnh, thành phố Trung ương ven biển (đô thị loại II, III theo Nghị quyết số: 111/2025/UBTVQH15 ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị); Đô thị đặc khu ven bờ: Đô thị đã được xếp loại thuộc các đặc khu ven bờ.

- Khu đô thị mới ven biển: Khu đô thị mới được quy hoạch đồng bộ có quy mô dân số trên 20.000 người, quy mô diện tích trên 100ha, có ranh giới tiếp giáp với biển.

c. Thời hạn

Giai đoạn 2026 đến 2030, tầm nhìn đến 2045.

II. QUAN ĐIỂM

1. Tuân thủ và triển khai nghiêm túc các chủ trương, định hướng của Đảng và Chính phủ về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam và quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045 và các nghị quyết trụ cột cho phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

2. Khai thác hiệu quả các tiềm năng, lợi thế, cơ hội để thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững hệ thống đô thị ven biển làm nền tảng cơ sở cho phát triển nhanh và bền vững kinh tế biển Việt Nam.

3. Phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng và xu thế chung của thế giới trong phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, các cam kết “Net Zero” của Chính phủ về giảm phát thải ròng bằng 0 đến năm 2050.

4. Lấy người dân và doanh nghiệp là chủ thể tham gia và thụ hưởng các thành tựu của phát triển đô thị, phát triển bền vững kinh tế biển.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và lộ trình thực hiện nhằm phát triển một số đô thị, khu đô thị ven biển hiện đại theo mô hình sinh thái, tăng trưởng xanh, thông minh gắn với phát triển du lịch bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu tại Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 nhằm triển khai thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Mục tiêu cụ thể

- Hoàn thiện các cơ chế, chính sách, hướng dẫn về quy hoạch và quản lý phát triển đô thị ven biển nhằm hỗ trợ công tác đầu tư, phát triển các đô thị ven biển, đô thị đặc khu, khu đô thị mới ven biển hiện đại theo mô hình sinh thái, tăng trưởng xanh, thông minh gắn với phát triển du lịch bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu;

- Thúc đẩy hình thành một số đô thị ven biển, đô thị đặc khu ven bờ, khu đô thị mới ven biển đáp ứng tiêu chí đô thị hiện đại theo các mô hình sinh thái,

tăng trưởng xanh, thông minh gắn với phát triển du lịch bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu.

3. Các chỉ tiêu thực hiện

a) Đến năm 2030

- Ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù để thúc đẩy phát triển đô thị ven biển làm nền tảng cho phát triển bền vững kinh tế biển;

- Hoàn thiện hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn, hướng dẫn về quy hoạch và quản lý phát triển đô thị ven biển;

- Hoàn thành bổ sung cập nhật các nội dung về định hướng phát triển bền vững kinh tế biển và đô thị ven biển trong Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050, các quy hoạch vùng kinh tế xã hội ven biển, quy hoạch tỉnh, thành phố Trung ương ven biển thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050;

- 100% khu đô thị ven biển được quy hoạch, xây dựng theo hướng bền vững, sinh thái, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng, có hệ thống xử lý nước thải tập trung, đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn về môi trường (Nghị quyết 36-NQ/TW)

- Hoàn thành xây dựng đô thị thông minh tại các thành phố Trung ương ven biển và một số tỉnh ven biển đủ điều kiện (Nghị quyết 57-NQ/TW)

- Thí điểm áp dụng mô hình phát triển đô thị ven biển theo tiêu chí của Đề án tại một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ven biển đủ điều kiện.

b) Đến năm 2045:

- Triển khai nhân rộng mô hình đô thị ven biển theo tiêu chí của Đề án tại toàn bộ các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ven biển.

- Hình thành hệ thống đô thị ven biển được kết nối đồng bộ về hạ tầng và gắn kết với các trung tâm kinh tế biển.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

4.1. Các nhiệm vụ chủ yếu

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy phát triển đô thị ven biển theo mô hình đô thị hiện đại, sinh thái, tăng trưởng xanh, thông minh gắn với phát triển du lịch bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu.

a) Nghiên cứu, hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ, thống nhất về quy hoạch và quản lý phát triển hệ thống đô thị quốc gia nói chung và đô thị ven biển nói riêng; Rà soát đánh giá các cơ chế đặc thù đã áp dụng cho một số tỉnh, TPTW ven biển để đúc kết nhân rộng cho các tỉnh, TPTW ven biển khác.

b) Xây dựng cơ chế chính sách đặc thù nhằm tận dụng và khai thác các tiềm năng lợi thế phát triển đô thị ven biển, đô thị đảo, gắn với phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng và thích ứng BĐKH.

c) Cụ thể hóa các cơ chế đặc thù đối với phát triển các đặc khu ven bờ, đặc biệt là trong công tác quy hoạch, đầu tư phát triển hạ tầng kết nối, hạ tầng xã hội, phát triển du lịch bền vững và bảo đảm an ninh quốc phòng.

d) Nghiên cứu xây dựng bộ tiêu chí tổng hợp về quản lý phát triển các đô thị ven biển, gắn với các mục tiêu phát triển bền vững theo hướng đô thị sinh thái, tăng trưởng xanh, đô thị thông minh, phát triển du lịch bền vững và thích ứng với BĐKH.

e) Tiếp tục triển khai có hiệu quả các Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025 và định hướng đến năm 2030 và Đề án "Phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030".

g) Lồng ghép các mục tiêu phát triển đô thị sinh thái, tăng trưởng xanh, thông minh gắn với phát triển du lịch bền vững và thích ứng với BĐKH vào các văn bản triển khai Luật Quy hoạch, Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn sửa đổi và văn bản pháp luật liên quan đến quản lý phát triển đô thị.

h) Lồng ghép các mục tiêu phát triển đô thị sinh thái, tăng trưởng xanh, thông minh gắn với phát triển du lịch bền vững và thích ứng với BĐKH vào nội dung điều chỉnh các quy hoạch liên quan như: Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn quốc gia, quy hoạch vùng kinh tế-xã hội ven biển, quy hoạch tỉnh, thành phố Trung ương ven biển thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 và các quy hoạch đô thị ven biển.

i) Thúc đẩy hình thành mạng lưới kết nối đô thị, khu đô thị ven biển hiện đại thông qua kết nối đồng bộ về hạ tầng đường bộ, đường sắt cao tốc, sân bay, cảng biển và liên kết phát triển.

k) Xây dựng cơ chế hỗ trợ về đất đai, vay vốn ưu đãi, giảm thuế, cắt giảm thủ tục hành chính... đối với doanh nghiệp tham gia phát triển các dự án khu đô thị ven biển, đô thị đảo theo tiêu chí mô hình của Đề án.

m) Xây dựng cơ chế đánh giá, công nhận các đô thị, khu đô thị ven biển đạt tiêu chí theo các mô hình đề xuất của đề án.

2. Tăng cường hiệu quả công tác quy hoạch và quản lý phát triển không gian đô thị ven biển

a) Rà soát các quy chuẩn, tiêu chuẩn về quy hoạch đô thị và nông thôn và xây dựng công trình hạ tầng để phù hợp với điều kiện phát triển đặc thù của các đô thị ven biển, đô thị đặc khu (hạn chế về diện tích, quỹ đất xây dựng, chia cắt địa hình...) như: Các chỉ tiêu sử dụng đất: đất dân dụng, đất giao thông, đất cây xanh..., khoảng cách ly an toàn vệ sinh môi trường đối với các cơ sở hạ tầng gây ô nhiễm; các yêu cầu về khu xử lý rác thải, nước thải tại chỗ, khu dự trữ nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất...

b) Xây dựng và ban hành Hướng dẫn thiết kế đô thị không gian đô thị ven biển nhằm quản lý phát triển và khai thác hiệu quả không gian đô thị ven biển phục vụ phát triển du lịch-dịch vụ và tạo dựng bản sắc đô thị biển.

c) Xây dựng và ban hành tiêu chí xác định các khu vực được phép lấn biển và Hướng dẫn quy hoạch không gian đô thị lấn biển đảm bảo phát triển bền vững hài hòa với môi trường sinh thái, bảo vệ cảnh quan, sinh kế cộng đồng.

3. Phát triển kinh tế đô thị biển, đảo bền vững, đảm bảo an ninh quốc phòng và an sinh xã hội.

a) Nghiên cứu giải pháp hình thành các cụm đô thị ven biển gắn với các trung tâm kinh tế biển mạnh, khu kinh tế ven biển, khu thương mại tự do.

b) Nghiên cứu các mô hình và giải pháp phát triển du lịch biển, đảo bền vững phù hợp với các vùng kinh tế xã hội;

c) Nghiên cứu các mô hình phát triển kinh tế gắn với đảm bảo an ninh quốc phòng tại các đặc khu tiền tiêu.

d) Nghiên cứu các mô hình phát triển kinh tế cộng đồng gắn với bảo tồn cảnh quan tự nhiên, hệ sinh thái và văn hóa địa phương khu vực ven biển và các đặc khu.

e) Nghiên cứu các mô hình quy hoạch đô thị ven biển đặc thù: đô thị cảng biển, đô thị sân bay, đô thị di sản ven biển.

4. Nâng cao năng lực thích ứng và chống chịu với thiên tai và biến đổi khí hậu cho các đô thị ven biển.

a) Tăng cường công tác quản lý tác động môi trường, cảnh quan đối với hoạt động phát triển đô thị, xây dựng công trình hạ tầng năng lượng, công trình xây dựng lấn biển và trên biển.

b) Nghiên cứu lồng ghép yêu cầu xây dựng hệ thống công trình công cộng, hạ tầng phòng chống thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu trong quy hoạch đô thị ven biển.

c) Nghiên cứu giải pháp tăng cường năng lực tự phục hồi của đô thị thông qua duy trì bảo vệ các khu vực sinh thái tự nhiên ven biển.

d) Nghiên cứu phát triển các mô hình khu định cư ven biển kết hợp sản xuất, phòng chống thiên tai và thích ứng BĐKH.

e) Xây dựng chính sách khuyến khích áp dụng giải pháp công trình xanh, công trình không phát thải tại các khu vực ven biển và đặc khu: Ban hành các tiêu chí về công trình xanh cho khu vực ven biển và đặc khu ven bờ, nghiên cứu giải pháp sử dụng vật liệu xây dựng tại chỗ, sử dụng năng lượng tái tạo, hệ thống xử lý nước tuần hoàn, sử lý rác thải sinh hoạt...

g) Quản lý và chuẩn hóa hệ thống hạ tầng phục vụ du lịch và công trình tiện ích công cộng tại các khu du lịch ven biển.

5. Thí điểm triển khai mô hình đô thị ven biển sinh thái, tăng trưởng xanh, thông minh gắn với phát triển du lịch bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu tại một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ven biển.

a) Rà soát lựa chọn một số đô thị và khu đô thị ven biển có tiềm năng phát triển theo mô hình của Đề án tại 03 tỉnh, thành phố TW

b) Thí điểm triển khai 02 mô hình phát triển đô thị, khu đô thị ven biển theo các tiêu chí của Đề án như sau:

Mô hình 1: Đô thị, khu đô thị ven biển phát triển bền vững toàn diện

Mô hình 2: Đô thị, khu đô thị ven biển phát triển bền vững

4.2. Giải pháp thực hiện

1. Tuyên truyền, đào tạo nâng cao nhận thức, năng lực về vai trò của đô thị ven biển và phát triển đô thị ven biển thông minh, sinh thái, tăng trưởng xanh gắn với phát triển du lịch biển bền vững và thích ứng với Biến đổi khí hậu.

a) Đào tạo nâng cao năng lực lập quy hoạch và quản lý quy hoạch đô thị ven biển cho chính quyền địa phương, đơn vị tư vấn quy hoạch đô thị.

b) Tuyên truyền phổ biến nhận thức về tầm quan trọng của công tác quy hoạch phát triển đô thị biển, đảo đối với người dân và cán bộ quản lý quy hoạch đô thị.

c) Định kỳ hàng năm tổ chức các sự kiện về phát triển đô thị biển, đảo nhằm cung cấp thông tin về tình hình triển khai cũng như thu hút sự quan tâm, góp ý của các cấp, các ngành và cộng đồng xã hội;

e) Định kỳ tổ chức đánh giá, công bố, biểu dương khen thưởng các tổ chức cá nhân có thành tích tiêu biểu, các tỉnh, thành đã đạt được hiệu quả tích cực trong triển khai xây dựng phát triển đô thị ven biển.

2. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi xanh, trong công tác quy hoạch, xây dựng và quản lý phát triển đô thị ven biển nhằm tăng cường hiệu quả quản lý và khai thác không gian đô thị ven biển.

a) Tăng cường chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ trong công tác lập quy hoạch và quản lý phát triển đô thị ven biển: Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS) trong công tác lập quy hoạch và quản lý xây dựng đô thị ven biển; Ứng dụng hệ thống thông tin công trình BIM trong thiết kế và quản lý công trình xây dựng biển đảo.

b) Xây dựng bộ cơ sở dữ liệu tổng hợp về quy hoạch và quản lý phát triển đô thị ven biển và đô thị đặc khu tích hợp với bộ dữ liệu quốc gia về quy hoạch xây dựng.

c) Ứng dụng giải pháp công trình xanh cho thiết kế nhà ở, công trình công cộng để tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải, hạn chế tác động của thiên tai, BĐKH tại các đô thị ven biển, khu đô thị đảo.

d) Nghiên cứu ứng dụng các giải pháp khai thác, sử dụng vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường, ít phát thải; xử dụng vật liệu tại chỗ cho xây dựng công trình biển đảo.

e) Nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp quy hoạch đô thị theo mô hình đô thị bọt biển, quy hoạch hạ tầng xanh, hạ tầng giao thông công cộng, năng lượng tái tạo, xử lý nước thải tuần hoàn, tái chế rác thải sinh hoạt... cho các đô thị ven biển, đặc biệt là đô thị đảo ven bờ.

3. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế để thúc đẩy chuyển giao kiến thức, công nghệ trong phát triển đô thị thông minh, đô thị sinh thái, đô thị tăng trưởng xanh, đô thị thích ứng với Biến đổi khí hậu và phát triển du lịch bền vững.

a) Tăng cường hợp tác, trao đổi thông tin về phát triển đô thị thông minh, giải pháp thích ứng với BĐKH với các quốc gia, tổ chức quốc tế;

b) Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong nghiên cứu và hoàn thiện hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn về quy hoạch, xây dựng và quản lý phát triển đô thị thông minh, đô thị sinh thái, đô thị tăng trưởng xanh, công trình xanh;

c) Tham gia các diễn đàn quốc tế về phát triển đô thị ven biển, đô thị cảng biển để kịp thời nắm bắt các xu hướng mới của thế giới trong việc đánh giá, phát triển đô thị ven biển.

4. Đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư phát triển đô thị ven biển

a) Khuyến khích áp dụng các mô hình hợp tác công tư (PPP) trong đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật, kinh tế-xã hội tại các đô thị ven biển nhằm huy động nguồn lực và đề cao vai trò của khối kinh tế tư nhân trong phát triển đô thị theo tinh thần của Nghị Quyết 68/NQ-TW.

b) Xây dựng chính sách đặc thù cho phép chính quyền các đặc khu thực hiện các nguồn thu ngân sách bổ sung từ thuế môi trường, thuế hạ tầng, phí thăm quan, du lịch, phí dịch vụ giải trí đặc biệt...để phục vụ phát triển đô thị và hạ tầng kinh tế- xã hội.

c) Phát triển các quỹ hỗ trợ phát triển đô thị thông minh, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh thông qua bán tín chỉ carbon, phát hành trái phiếu địa phương...

d) Tận dụng các nguồn lực hỗ trợ quốc tế trong nghiên cứu và triển khai các dự án hỗ trợ kỹ thuật, dự án xây dựng hạ tầng nâng cao năng lực thích ứng BĐKH, phòng chống thiên tai, bảo tồn hệ sinh thái, văn hóa biển, đảo cho các đô thị ven biển.

e) Khuyến khích sự tham gia của cộng đồng trong công tác quy hoạch và quản lý phát triển đô thị ven biển, phát triển du lịch cộng đồng, giữ gìn, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và văn hóa.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

5.1. Kế hoạch thực hiện sau khi Đề án được phê duyệt

Bước 1: Thành lập Ban chỉ đạo triển khai Đề án (2026): Thành lập Ban chỉ đạo triển khai Đề án bao gồm đại diện của Bộ Xây dựng, các Bộ liên quan, chính quyền các tỉnh, thành phố TW có đô thị, khu đô thị ven biển.

Bước 2: Đề xuất, đăng ký triển khai thí điểm (2026): Căn cứ tiêu chí của Đề án, tiềm năng, định hướng phát triển mạng lưới đô thị tại địa phương, chính quyền các tỉnh, thành phố TW ven biển đăng ký danh sách các đô thị, khu đô thị ven biển để triển khai thí điểm.

Bước 3: Rà soát lựa chọn (2026): Ban chỉ đạo tiến hành rà soát lựa chọn từ 03 đến 05 đô thị, khu đô thị có tiềm năng nhất để tiến hành triển khai thí điểm theo các mô hình phát triển và tiêu chí của Đề án.

Bước 4: Tổ chức triển khai (2026-2029): Chính quyền các tỉnh, thành phố TW ven biển, chủ đầu tư khu đô thị tiến hành triển khai quy hoạch, đầu tư phát triển các đô thị, khu đô thị được lựa chọn.

Bước 5: Kiểm tra, giám sát (2026-2029): Ban chỉ đạo tổ chức công tác kiểm tra, giám sát kết quả triển khai Đề án hàng năm trên cơ sở các báo cáo và kết quả triển khai của địa phương, chủ đầu tư khu đô thị

Bước 6: Ban chỉ đạo công nhận kết quả, đánh giá tổng kết (2030): Công nhận các đô thị, khu đô thị ven biển đạt tiêu chí của đề án và tiến hành tổng kết đánh giá kết quả triển khai đề án.

5.2. Nguồn lực thực hiện

- Phương án phân bổ nguồn lực thực hiện Đề án:
- + Nguồn lực từ ngân sách TW, các Bộ, tỉnh, thành phố TW;
- + Doanh nghiệp.

- Giải pháp huy động nguồn lực bổ sung:
- + Phát hành Trái phiếu chính phủ;
- + Vốn vay ODA;
- + Vốn tài trợ từ các tổ chức phi chính phủ;

5.3. Phân công trách nhiệm

- Các Bộ, Ngành, cơ quan TW:
 - Bộ Xây dựng: Ban hành các hướng dẫn về tiêu chí về quy hoạch đô thị, khu đô thị thông minh, đô thị sinh thái, đô thị tăng trưởng xanh, đô thị thích ứng với BĐKH.
 - Bộ Tài chính: Ban hành các cơ chế chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư phát triển đô thị ven biển, đặc khu
 - Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Ban hành hướng dẫn về tăng trưởng xanh áp dụng cho các đô thị nói chung và đô thị ven biển nói riêng.
 - Bộ Văn hóa-Thể thao-Du lịch: Ban hành hướng dẫn, tiêu chí về phát triển du lịch biển đảo bền vững.
 - Bộ Quốc phòng: Hướng dẫn đảm bảo yếu tố an ninh quốc phòng trong quy hoạch phát triển các đô thị ven biển và đặc khu.
 - UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW ven biển: Chỉ đạo triển khai áp dụng thí điểm và nhân rộng tại các đô thị, khu đô thị ven biển trên địa bàn.
 - UBND các phường, xã ven biển: Triển khai đề án đối với các đô thị được lựa chọn triển khai thí điểm.
 - Chủ đầu tư khu đô thị mới ven biển: Triển khai đầu tư xây dựng các KĐT mới được lựa chọn triển khai thí điểm.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3: Các Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng các cơ quan thuộc chính phủ, Chủ tịch ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố ven biển và các cơ quan tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng và các Phó thủ tướng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố TW ven biển;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị-xã hội;
- Lưu VT, CN.

**KT.THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

